

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương đầu tư các Dự án trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 về quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung Quyết định chủ trương đầu tư các Dự án trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư các Dự án trên địa bàn tỉnh, gồm:

I. Quyết định chủ trương đầu tư các Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

1. Dự án Đường giao thông trực chính vào Khu công nghiệp Hòa Phú.
2. Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 9, đoạn Km0+00 - Km20+300.
3. Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13, đoạn Km6+840 - Km25+00.

4. Dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 - Km22+550.
5. Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 12, đoạn Km15+500 - Km31+00.
6. Dự án Nâng cấp Khoa Ung bướu thành Trung tâm Ung bướu thuộc Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.
7. Dự án Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
8. Dự án Trường THPT Dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2).
9. Dự án Các trục đường khu Trung tâm hành chính (D6 và N16), huyện Krông Búk.
10. Dự án Đường liên huyện Ea H'leo - Krông Năng (Đoạn từ xã Dliê Yang, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo đi xã Ea Tân huyện Krông Năng).
11. Dự án Cầu Hàm Long, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar.
12. Dự án Công trình cấp nước liên xã Ea Đar - thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar.
13. Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bôn, huyện Krông Pắc.
14. Dự án Đường vào khu giãn dân, tái định cư (Buôn Ea Chôr, Buôn Kiêu, Buôn Hằng Năm), xã Yang Mao, huyện Krông Bông.
15. Dự án Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana.
16. Dự án Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào khu du lịch cụm thác Dray Sáp Thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana.
17. Dự án Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc lộ 14 thuộc phường Đát Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ - giai đoạn 1.
18. Dự án Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc.
19. Dự án Hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường thị xã Buôn Hồ.
20. Dự án Đường giao thông trục chính vào khu du lịch sinh thái Buôn Đôn, xã Krông Na.
21. Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm điểm du lịch hồ Lắk.
22. Dự án Hệ thống cấp nước cho thị trấn Liên Sơn và các xã Đắk Liêng, xã Đắk Nuê, huyện Lắk.
23. Dự án Nâng cấp vỉa hè, hệ thống điện bờ hồ và Trung tâm huyện phục vụ du lịch hồ Lắk.
24. Dự án Đường ven hồ Lắk đoạn quanh điểm du lịch buôn Jun, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk.

25. Dự án Hệ thống cấp nước liên xã Cư Króa, xã Cư M'ta, xã Krông Jing và thị trấn M'Drắk, huyện M'Drắk.

26. Dự án Đường giao thông nông thôn liên xã từ buôn Kram, xã Ea Tiêu đến thôn Cao Thắng xã Ea Kao.

27. Dự án Hồ chứa nước Ea Khít, xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin.

28. Dự án Đường giao thông liên huyện Krông Năng đi Ea H'leo.

29. Dự án Đường giao thông từ Ea Hồ đi Tam Giang, huyện Krông Năng.

30. Dự án Đường giao thông nối từ ngã ba Quảng Đại, xã Ea Rók đi Quốc lộ 14C, huyện Ea Súp.

31. Dự án Đường giao thông từ Trung tâm xã Ia Jloi đi Làng Thanh niên lập nghiệp xã Ia Lốp, huyện Ea Súp (từ Km 9+00 - Km11+50).

32. Dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp.

33. Dự án Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - thị xã Buôn Hồ *(Chỉ được triển khai bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi khi được Bộ Giao thông vận tải có văn bản thống nhất cho phép đầu nối vào đường quy hoạch theo quy định).*

34. Dự án Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - huyện Ea H'leo (đoạn từ xã Ea K'pam đi xã Ea Kuếh, huyện Cư M'gar).

35. Dự án Nâng cấp đường cơ động vào biên giới, các Đồn Biên phòng 735, 737 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Lắk.

36. Dự án Đường từ xã Krông Ana - khu vực Đồn Biên phòng 749 ra biên giới, huyện Buôn Đôn.

37. Dự án Xây dựng hệ thống tường rào bảo vệ Kho Vũ khí - Dạn, thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk.

38. Dự án Hệ thống kênh và công trình trên kênh có F tưới < 150 ha (địa bàn tỉnh Đắk Lắk) thuộc dự án Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mor - giai đoạn 2.

39. Dự án Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Trần Khánh Dư và đoạn từ đường Phan Trọng Tuệ đến đường Lê Quý Đôn), thành phố Buôn Ma Thuột.

40. Dự án Đường Nguyễn Tri Phương nối dài đến đường vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột.

41. Dự án Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài, thành phố Buôn Ma Thuột.

42. Dự án Trục đường số 14 thuộc quy hoạch phân khu 1/2000 khu đô thị mới Đồi Thủy Văn (đoạn từ cuối đường Ama Khê đến đường Đông Tây), thành phố Buôn Ma Thuột.

43. Dự án Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thành phố Buôn Ma Thuột (đoạn nối dài).

44. Dự án Cải tạo, nâng cấp Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại một số tuyến trạm trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

45. Dự án Xây dựng hạ tầng chuyên đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

II. Quyết định chủ trương đầu tư các Dự án tạo nguồn thu ngân sách từ quỹ đất của tỉnh, bao gồm:

1. Hạ tầng kỹ thuật Khu đất đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột (phía Tây).

2. Hạ tầng kỹ thuật Khu đất đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột (phía Đông).

3. Hạ tầng kỹ thuật Khu ở mới thuộc thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 3).

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá IX, Kỳ họp Chuyên đề thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 3 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niê

Phụ lục I**Quyết định chủ trương đầu tư các Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư (đồng)	Ghi chú	Số báo cáo thẩm định
1	Đường giao thông trục chính vào Khu công nghiệp Hòa Phú	70,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.1	
2	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 9, đoạn Km0+00 - Km20+300	190,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.2	
3	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13, đoạn Km6+840 - Km25+00	225,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.3	
4	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 - Km22+550	320,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.4	
5	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 12, đoạn Km15+500 - Km31+00	100,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.5	
6	Nâng cấp Khoa Ung bướu thành Trung tâm Ung bướu thuộc Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	630,292,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.6	
7	Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	503,400,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.7	
8	Trường THPT Dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2)	104,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.8	
9	Các trục đường khu trung tâm hành chính (D6 và N16), huyện Krông Búk	46,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.9	
10	Đường liên huyện Ea H'leo - Krông Năng (Đoạn từ xã Dliê Yang, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo đi xã Ea Tân huyện Krông Năng)	75,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.10	
11	Cầu Hàm Long, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar	29,950,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.11	
12	Công trình cấp nước liên xã Ea Đar - thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar	90,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.12	

STT	Tên dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư (đồng)	Ghi chú	Số báo cáo thẩm định
13	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc	200,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.13	
14	Đường vào khu giãn dân, tái định cư (Buôn Ea Chôr, Buôn Kiều, Buôn Hằng Năm), xã Yang Mao, huyện Krông Bông	29,900,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.14	
15	Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl, xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana	164,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.15	
16	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào khu du lịch cụm thác Dray Sáp Thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana	100,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.16	
17	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc lộ 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ - giai đoạn 1	78,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.17	
18	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	79,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.18	
19	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường thị xã Buôn Hồ	29,623,537,000	Chi tiết tại Phụ lục I.19	
20	Đường giao thông trục chính vào khu du lịch sinh thái Buôn Đôn, xã Krông Na	25,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.20	
21	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm điểm du lịch hồ Lắk	130,071,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.21	
22	Hệ thống cấp nước cho thị trấn Liên Sơn và các xã Đăk Liêng, xã Đăk Nuê, huyện Lắk	90,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.22	
23	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống điện bờ hồ và trung tâm huyện phục vụ du lịch hồ Lắk	29,850,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.23	
24	Đường ven hồ Lắk đoạn quanh điểm du lịch buôn Jun, thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk	29,993,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.24	
25	Hệ thống cấp nước liên xã Cư Króa, xã Cư M'ta, xã Krông Jing và thị trấn M'Drăk, huyện M'Drăk	90,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.25	

STT	Tên dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư (đồng)	Ghi chú	Số báo cáo thẩm định
26	Đường giao thông nông thôn liên xã từ buôn Kram, xã Ea Tiêu đến thôn Cao Thắng xã Ea Kao	21,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.26	
27	Hồ chứa nước Ea Khít, xã Ea Bhók, huyện Cư Kuin	100,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.27	
28	Đường giao thông liên huyện Krông Năng đi Ea H'leo	150,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.28	
29	Đường giao thông từ Ea Hồ đi Tam Giang, huyện Krông Năng	140,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.29	
30	Đường giao thông nối từ ngã ba Quảng Đại, xã Ea Rók đi Quốc lộ 14C, huyện Ea Súp	100,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.30	
31	Đường giao thông từ trung tâm xã Ia Jloi đi Làng Thanh niên lập nghiệp xã Ia Lốp, huyện Ea Súp (từ Km 9+00-Km11+050)	29,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.31	
32	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp	190,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.32	
33	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - thị xã Buôn Hồ	70,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.33	
34	Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - huyện Ea H'leo (đoạn từ xã Ea K'pam đi xã Ea Kuếch, huyện Cư M'gar)	140,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.34	
35	Nâng cấp đường cơ động vào biên giới, các Đồn Biên phòng 735, 737 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đắk Lắk	60,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.35	
36	Đường từ xã Krông Ana - khu vực Đồn Biên phòng 749 ra biên giới, huyện Buôn Đôn	81,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.36	
37	Xây dựng hệ thống tường rào bảo vệ Kho Vũ khí - Dạn, thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk	10,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.37	
38	Hệ thống kênh và công trình trên kênh có F tưới < 150 ha (địa bàn tỉnh Đắk Lắk) thuộc dự án Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mờ - giai đoạn 2	114,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.38	

STT	Tên dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư (đồng)	Ghi chú	Số báo cáo thẩm định
39	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Trần Khánh Dư và đoạn từ đường Phan Trọng Tuệ đến đường Lê Quý Đôn), thành phố Buôn Ma Thuột	565,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.39	
40	Đường Nguyễn Tri Phương nối dài đến đường vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	110,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.40	
41	Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài, thành phố Buôn Ma Thuột	280,767,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.41	
42	Trục đường số 14 thuộc quy hoạch phân khu 1/2000 khu đô thị mới Đồi Thủy Văn (đoạn từ cuối đường Ama Khê đến đường Đông Tây), thành phố Buôn Ma Thuột	180,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.42	
43	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thành phố Buôn Ma Thuột (đoạn nối dài)	37,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.43	
44	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại một số tuyến trạm trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột	20,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.44	
45	Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030	330,000,000,000	Chi tiết tại Phụ lục I.45	

Phụ lục I.1**Dự án Đường giao thông trục chính vào Khu công nghiệp Hòa Phú**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Giải quyết được vấn đề về giao thông hiện nay trong khu công nghiệp và khu vực thủy điện Buôn Kốp.

- Tạo điều kiện, tạo hấp dẫn cho các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật, kinh tế xã hội khác, thu hút các nhà đầu tư vào khu công nghiệp.

- Từng bước hình thành khu đô thị dịch vụ mới hiện đại - đô thị xanh, văn minh.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp thiết kế: Công trình cấp III.

- Tổng chiều dài tuyến: $L = 2,163\text{km}$.

- Đoạn Km0+0÷Km0+750:

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 7,5 \times 2 = 15\text{m}$.

+ Bề rộng dải phân cách: 8m.

+ Bề rộng vỉa hè: 0m.

- Đoạn Km0+750÷Km2+163:

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$.

+ Bề rộng vỉa hè: $1 \times 2 = 2\text{m}$

- Kết cấu mặt đường:

+ Đoạn Km0+0÷Km0+750: Mặt đường bê tông xi măng.

+ Đoạn Km0+750÷Km2+163: Mặt đường bê tông nhựa nóng.

- Hệ thống thoát nước: Đoạn từ Km0+0÷Km0+750 công trình được thiết kế hoàn chỉnh thoát nước theo quy mô đường đô thị; Đoạn Km0+750 ÷ Km2+163 thiết kế thoát nước theo địa hình.

- Hệ thống an toàn giao thông.

3. Dự án nhóm: Nhóm C

4. Tổng mức đầu tư dự án: 70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột./.

Phụ lục I.2

Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 9, đoạn Km0+00 - Km20+300

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông theo quy hoạch chung của huyện cũng như của tỉnh.
- Đáp ứng nhu cầu về giao thông trong khu vực, phục vụ tốt việc đi lại và giao lưu của nhân dân trong vùng cũng như nhân dân 02 huyện.
- Nhằm đầu tư hoàn chỉnh Tỉnh lộ 9, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu vận tải ở từng thời kỳ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến khoảng: $L = 20,3 \text{ km}$.
- Cấp công trình: Cấp III.
- Đoạn: Km0+00 - Km1+450 (đoạn qua trung tâm thị trấn Phước An, $L=1.450\text{m}$ (giai đoạn 1)); đoạn Km6+200 - Km7+200 (thuộc địa phận trung tâm xã Tân Tiến, $L=1.000\text{m}$), đoạn Km14+300 - Km15+300 (thuộc địa phận trung tâm xã Dang Kang, $L=1.000\text{m}$); đoạn Km18+300 - Km19+300 (thuộc trung tâm xã Cư Kty, $L=1.000\text{m}$): Thiết kế theo quy mô đường cấp III miền núi.
 - + Bề rộng nền đường: $B_n = 9\text{m}$;
 - + Bề rộng mặt đường: $B_m = 6\text{m}$;
 - + Bề rộng lề đường: $B_l = 1,5\text{m} \times 2\text{bên}$, trong đó: Bề rộng lề gia cố: $B_{lgc} = 1\text{m} \times 2\text{bên}$, kết cấu lề gia cố giống kết cấu mặt đường; lề không gia cố: $B_{lkgc} = 0,5\text{m} \times 2\text{bên}$, gia cố bằng đất cấp 3.
- Các đoạn còn lại: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi.
 - + Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5 \text{ m},;$
 - + Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$;
 - + Bề rộng lề đường: $B_l = 1,0\text{m} \times 2 \text{ bên}$, gia cố bằng đất cấp 3.
- Kết cấu mặt đường cho toàn tuyến: Kết cấu áo đường cấp cao A1 (BTN và BTXM), mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} \geq 133 \text{ Mpa}$ (đối với mặt đường BTN).
- Nút giao: Trên toàn tuyến thiết kế nút giao thông thường cùng mức.
- Cầu: Hệ thống cầu trên tuyến còn tốt nên giữ nguyên.
- Công trình thoát nước.
- Hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 190.000.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 184.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 6.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Krông Pắc và huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.3**Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13 đoạn Km6+840 - Km25+00**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông theo quy hoạch chung của huyện cũng như của tỉnh.
- Đáp ứng nhu cầu về giao thông trong khu vực, phục vụ tốt việc đi lại và giao lưu của nhân dân trong vùng cũng như nhân dân trên địa bàn huyện.
- Nhằm đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh Tỉnh lộ 13, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu vận tải ở từng thời kỳ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp III.
- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40\text{km/h}$.
- Thiết kế theo tiêu chuẩn: Đường cấp IV miền núi:
 - + Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$;
 - + Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$;
 - + Bề rộng lề đường: $B_l = 1,0\text{m} \times 2\text{bên}$.
- Kết cấu áo đường cấp cao A1 (bê tông nhựa và bê tông xi măng), mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} \geq 133\text{Mpa}$ (đối với mặt đường bê tông nhựa).
- Nút giao: Trên toàn tuyến thiết kế nút giao thông thường cùng mức.
- Công trình thoát nước: Vĩnh cửu, bằng bê tông cốt thép, bê tông cốt thép dự ứng lực; khổ cầu $K=9\text{m}$; tải trọng thiết kế cầu, cống: HL93; tần suất thiết kế $P=4\%$ (đối với cống, cầu nhỏ); $P=1\%$ (đối với cầu trung).
- Hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 225.000.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 217.000.000.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh: 8.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Đoạn tuyến đầu tư đi qua địa phận 03 xã, gồm: Krông Jing, Ea Lai, Cư Prao thuộc huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.4**Dự án Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 - Km22+550**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng công trình nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Krông Ana nói riêng và cả tỉnh Đắk Lắk nói chung, từng bước thực hiện Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; đồng thời, giảm tai nạn giao thông và giảm ô nhiễm môi trường trong địa bàn huyện Krông Ana.

- Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và giao lưu văn hoá của nhân dân trong vùng. Góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng trong địa bàn huyện Krông Ana và các khu vực lân cận.

- Góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài tuyến khoảng: $L = 16,12 \text{ km}$.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Mặt cắt ngang đối với đoạn Km6+431 - Km20+080, quy mô đường cấp III - miền núi ($V_{tk}=60\text{Km/h}$):

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 9\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 6\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 1,5\text{m} \times 2\text{bên} = 3\text{m}$;

+ Bề rộng gia cố: $B_{giacố} = 1\text{m} \times 2\text{bên} = 2\text{m}$.

- Mặt cắt ngang đối với đoạn Km20+080 - Km22+550, quy mô đường đô thị cấp 50 ($V_{tk}=50\text{Km/h}$):

+ Chỉ giới xây dựng: $B = 26\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 14\text{m}$;

+ Vĩa hè: $B_{viahè} = 6\text{m} \times 2 \text{ bên}$.

- Kết cấu mặt đường cấp cao A1 (bê tông nhựa và bê tông xi măng), có mô đun đàn hồi tối thiểu $E_{yc} \geq 147\text{Mpa}$ đối với đoạn Km6+431-Km20+080 và có mô đun đàn hồi tối thiểu $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$ đối với đoạn nội thị trấn Buôn Tráp (Km20+080 - Km22+550).

- Công trình thoát nước: Tải trọng thiết kế cầu, cống: HL93; tần suất thiết kế $P=4\%$ (đối với cống, cầu nhỏ); $P=1\%$ (đối với cầu trung).

- Nút giao thông và đường giao dân sinh.

- Công trình phòng hộ và an toàn giao thông theo quy định.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 320.000.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 310.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 10.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.5**Dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 12 đoạn Km15+500 - Km31+00**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông theo quy hoạch chung của huyện cũng như của tỉnh.
- Đáp ứng nhu cầu về giao thông trong khu vực, phục vụ tốt việc đi lại và giao lưu của nhân dân trong vùng cũng như nhân dân huyện.
- Nhằm đầu tư hoàn chỉnh Tỉnh lộ 12, phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu vận tải ở từng thời kỳ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp III.
- Cấp thiết kế: Cấp IV miền núi (riêng các đoạn đi qua trung tâm xã: Cấp III miền núi).
- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40\text{km/h}$.
- Đoạn qua trung tâm các xã thiết kế theo quy mô đường cấp III miền núi:
 - + Bề rộng nền đường: $B_n = 9\text{m}$;
 - + Bề rộng mặt đường: $B_m = 6\text{m}$;
 - + Bề rộng lề đường gia cố: $B_{lgc} = 1,0\text{m} \times 2\text{bên}$;
 - + Bề rộng lề đường không gia cố: $B_{lkgc} = 0,5\text{m} \times 2\text{bên}$.
- Các đoạn còn lại: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi:
 - + Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{ m}$;
 - + Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{ m}$;
 - + Bề rộng lề gia cố $B_{lgc} = 0,5\text{m} \times 2\text{bên}$;
 - + Bề rộng lề đất: $B_l = 0,5\text{m} \times 2\text{bên}$.
- Kết cấu mặt đường cấp cao A1, $E_{yc} \geq 133\text{Mpa}$.
- Nút giao: Trên toàn tuyến thiết kế nút giao thông thường cùng mức.
- Công trình thoát nước.
- Hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 96.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 4.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.6**Dự án Nâng cấp Khoa Ung bướu thành Trung tâm Ung bướu
thuộc Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu khám, điều trị Ung bướu cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các tỉnh lân cận. Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cho người dân, giảm tải cho các bệnh viện ung bướu tuyến Trung ương.

2. Quy mô đầu tư: 400 giường bệnh

a) Phần xây dựng:

- Trung tâm ung bướu: Nhà xây cấp II, chiều cao 06 tầng và 01 tầng hầm.

+ Phòng điều trị phóng xạ: Toàn bộ kết cấu bao che (tường, trần, nền) bê tông cốt thép dày 1.000 mm và được dát chì. Hệ thống cửa dạng cánh trượt tự động có các lớp chống phóng xạ và lắp hệ thống đèn cảnh báo phóng xạ khi đang làm việc.

+ Các phòng điều trị hoá: Kết cấu chống các tia phóng xạ phát tán ra bên ngoài, các cửa sổ làm bằng kính chì chuyên dụng.

+ Thiết bị kèm xây lắp: Hệ thống khí y tế, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống báo gọi y tá, hệ thống mạng, thang máy.

- Nhà cầu nối: Nhà xây cấp III, chiều cao 3 tầng;

- Hệ thống xử lý nước thải: Bể xử lý nước thải; Bể trung chuyển xử lý nước giặt tẩy 2 bể; Nhà điều hành: Nhà xây cấp III, chiều cao 1 tầng.

b) Phần thiết bị:

+ Thiết bị cho Trung tâm Ung bướu;

+ Thiết bị Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 630.292.000.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 610.292.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 20.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 4 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Số 184 đường Trần Quý Cáp, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột (*Lô số 21 trong khuôn viên Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên hiện đang sử dụng*)./.

Phụ lục I.7**Dự án Bệnh viện Đa khoa thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại thị xã Buôn Hồ và các huyện lân cận.
- Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cho người dân, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.
- Đáp ứng nhu cầu phát triển không gian đô thị cũng như phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn tới.

2. Quy mô đầu tư: 500 giường bệnh**a) Công trình chính:**

- Khám đa khoa, điều trị ngoại trú: Nhà xây cấp II, chiều cao 05 tầng;
- Khu kỹ thuật nghiệp vụ: Nhà xây cấp II, chiều cao 05 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa nội: Nhà xây cấp II, chiều cao 04 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa nội: Nhà xây cấp II, chiều cao 04 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa ngoại: Nhà xây cấp II, chiều cao 03 tầng;
- Khu điều trị nội trú - Khoa ngoại: Nhà xây cấp II, chiều cao 03 tầng;
- Khoa chống nhiễm khuẩn: Nhà xây cấp II, chiều cao 01 tầng;
- Khoa giải phẫu bệnh lý: Nhà xây cấp II, chiều cao 01 tầng;

b) Công trình phụ trợ:

- Khôi dịch vụ tổng hợp: Nhà xây cấp II, chiều cao 02 tầng (xã hội hóa);
- Nhà cầu nối: Nhà xây cấp II, chiều cao 03- 04 tầng;
- Kỹ thuật- hậu cần: Nhà xây cấp II, chiều cao 01 tầng gồm: Nhà để xe ô tô, nhà để xe máy nhà thường trực, nhà trạm điện, trạm bơm nước thải, khu xử lý nước thải, bể nước PCCC).

c) Hạ tầng kỹ thuật:

Bãi đậu xe ô tô + Sân đường nội bộ; Hoa viên, cây xanh, thảm cỏ; Cây xanh cách ly ; Tường rào xây kín; Tường rào xây thoáng; Cổng chính 02 cổng; Cổng phụ; San lấp mặt bằng; Hệ thống cấp, thoát nước tổng thể; Hệ thống cấp điện tổng thể.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 503.400.000.000 đồng (Năm trăm lẻ ba tỷ, bốn trăm triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 488.400.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 15.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm đầu tư: Phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ./.

Phụ lục I.8**Dự án Trường THPT Dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2)**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đảm bảo đủ chỗ học tập và sinh hoạt cho 540 học sinh các dân tộc thiểu số thuộc phía Đông Bắc của tỉnh Đắk Lắk, nhằm củng cố và phát triển hệ thống trường nội trú theo chủ trương của Chính phủ. Góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng và phát triển hệ thống trường THPT theo đúng quy hoạch của ngành Giáo dục và Đào tạo, từng bước xây dựng các trường THPT đạt chuẩn Quốc gia vào những năm tới.

2. Quy mô đầu tư: 540 học sinh.**a) Công trình xây dựng:**

- Nhà lớp học 08 phòng, phòng học bộ môn và thư viện. Nhà xây cấp III, chiều cao 03 tầng.

- Nhà hiệu bộ. Nhà xây cấp III, chiều cao 03 tầng.

- Nhà nội trú học sinh (số 2). Nhà xây cấp III, chiều cao 03 tầng.

- Nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc. Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng.

- Nhà đa năng. Nhà xây cấp III, chiều cao 01 tầng.

- Nhà công vụ giáo viên. Nhà xây cấp III, chiều cao 03 tầng.

- Nhà để xe 2 bánh. Nhà xây cấp IV, chiều cao 01 tầng.

b) Hạ tầng kỹ thuật gồm: San nền (diện tích đất giai đoạn 2); Kè đá (diện tích đất giai đoạn 2); Cổng, tường rào (toàn bộ); Hệ thống cấp điện (cấp cho giai đoạn 2); Hệ thống cấp, thoát nước, PCCC; Sân đường nội bộ (diện tích đất giai đoạn 2).

c) Trang thiết bị: Bàn ghế phòng học, bàn ghế giáo viên, bảng chống lóa,

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 104.000.000.000 đồng (*Một trăm lẻ bốn tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 100.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 4.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm đầu tư: Xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (trong khuôn viên nhà trường đang quản lý sử dụng)/.

Phụ lục I.9**Dự án Các trục đường khu trung tâm hành chính (D6 và N16), huyện Krông Búk**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trong trung tâm hành chính của huyện Krông Búk.
- Xây dựng định hướng phát triển không gian đô thị, hình thành trung tâm huyện lỵ mới, thúc đẩy tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng sống cho người dân trong khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, hệ thống điện và điện chiếu sáng.

*** Đường giao thông:**

- Chiều dài tuyến: Khoảng 960m.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 30 \text{ km/h}$.
- Công thoát nước: Vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.
- Mặt cắt ngang:
 - + Bề rộng nền đường: $B_n = 16\text{m}$;
 - + Bề rộng mặt đường: $B_m = 8\text{m}$;
 - + Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 4\text{m} \times 2\text{bên} = 8\text{m}$.

- Kết cấu áo đường: Xây dựng mặt đường cấp cao A1, bằng bê tông nhựa.

* Hệ thống điện, điện chiếu sáng: Xây dựng mới khoảng 960m hệ thống đường dây hạ áp và khoảng 960m hệ thống chiếu sáng; Đầu tư xây dựng mới 01 trạm biến áp với công suất đảm bảo cho khu vực cấp điện.

* Hệ thống cấp nước: Xây dựng mới khoảng 960m hệ thống cấp nước với quy mô kỹ thuật đảm bảo cấp nước cho dân cư 2 bên.

* Hệ thống thoát nước.

* Vỉa hè, cây xanh.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 46.000.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu tỷ đồng chẵn*)

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Chư Kbô, huyện Krông Búk./.

Phụ lục I.10**Dự án Đường liên huyện Ea H'leo - Krông Năng (Đoạn từ xã Dliê Yang, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo đi xã Ea Tân, huyện Krông Năng)**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội đối với các xã vùng sâu vùng xa của huyện Ea H'leo, huyện Krông Năng nói riêng và cả tỉnh Đắk Lắk nói chung.
- Tuyến đường được đầu tư sẽ góp phần rất lớn để phát triển kinh tế - xã hội của các xã Dliê Yang, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo và xã Ea Tân huyện Krông Năng. Tạo điều kiện thuận lợi trong vận chuyển vật tư nông nghiệp, nông sản, giao thương hàng hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho các em học sinh tới trường; từng bước hoàn thiện các tiêu chí về giao thông theo quy hoạch nông thôn mới các xã Dliê Yang và Ea Hiao huyện Ea H'leo.
- Phục vụ quốc phòng an ninh các xã và khu vực mà tuyến đi qua.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp IV.
- Chiều dài tuyến: 13Km.
- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40 \text{ Km/h}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,5\text{m}$.
- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,5\text{m}$.
- Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 1,0\text{m} \times 2 \text{ bên}$.
- Mặt đường cấp cao A1.
- Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông (theo quy định).

3. Dự án nhóm: Nhóm C

4. Tổng mức đầu tư dự án: 75.000.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm tỷ đồng*)

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.11**Dự án Cầu Hàm Long, xã Xuân Phú, huyện Ea Kar**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông theo quy hoạch chung của huyện cũng như của tỉnh.
- Phục vụ nhu cầu vận tải chính như vận chuyển nông sản, công cụ sản xuất phân bón...
- Đáp ứng nhu cầu về giao thông trong khu vực, phục vụ tốt việc đi lại và giao lưu của nhân dân trong vùng cũng như nhân dân.
- Góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông của tỉnh.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Các hạng mục đầu tư: Cầu bê tông cốt thép DU'L Lnhịp=3x33m và đường dẫn hai đầu cầu khoảng 500m.

*** Phần cầu:**

- Cấp công trình : Cấp III.
- Tải trọng thiết kế : HL93.
- Chiều dài nhịp : 3x33m.
- Chiều rộng toàn cầu : $B_{\text{cầu}} = (7,5 \text{ m} + 0,5 \text{ m} \times 2) = 8,5 \text{ m}$.
- Tần suất thiết kế : $P = 1\%$.

*** Phần đường hai đầu cầu:**

- Chiều dài xây dựng khoảng 500m.
- Loại công trình : Cầu đường bộ.
- Cấp kỹ thuật : Cấp IV (Miền Núi).
- Vận tốc thiết kế : $V_{tk} = 40 \text{ km/h}$.
- Kết cấu mặt đường cấp cao A11.
- B nền = 7,5m.
- B mặt = 5,5m.
- B lề gia cố = 1mx2 bên.

3. Dự án nhóm: Nhóm C

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.950.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.
7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Xuân Phú, huyện Ea Kar./.

Phụ lục I.12**Dự án Công trình cấp nước liên xã Ea Đar - thị trấn Ea Knốp, huyện Ea Kar**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

Trung tâm hành chính công huyện Ea Kar, đang từng bước đầu tư xây dựng mới tại vị trí mới trên trục Quốc lộ 26, kết nối với trung tâm cũ thành đô thị trung tâm huyện lỵ, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo và khoa học kỹ thuật của huyện Ea Kar, quy hoạch xây dựng đảm bảo đáp ứng kết cấu về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, xung tầm là đô thị loại IV.

Việc đầu tư không chỉ đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt của dân cư, với chất lượng nước đạt quy định góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe con người, mà còn góp phần không nhỏ về tiêu chí xây dựng nông thôn mới, là một trong những tiêu chí có kinh phí đầu tư lớn mới có thể hoàn thành mục tiêu chương trình đúng thời hạn mà Đảng bộ, nhân dân huyện Ea Kar quyết tâm phấn đấu trong nhiều năm.

Cung cấp nước sinh hoạt cho khoảng 41.500 người thuộc thị trấn Ea Kar, Ea Knốp và Ea Đar (khu trung tâm hành chính mới) huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

2.1. Nguồn nước: Hồ Krông Buk Hạ: Dung tích khoảng 109,34 triệu m³, diện tích lưu vực 452,0km². Hiện do Công ty TNHH MTV Quản lý công trình Thủy lợi Đắk Lắk quản lý. Xây dựng trạm xử lý nước sinh hoạt đặt ở hạ lưu của hồ Krông Buk Hạ. Chất lượng nước sau xử lý phải đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống số 01:2009/BYT và nước sinh hoạt số 02:2009/BYT, ban hành theo Thông tư số 04 và 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009.

2.2. Quy mô đầu tư chủ yếu:

Với quy mô công suất $Q = 5.000 \text{ m}^3/\text{ng}$, đề xuất áp dụng quy trình làm sạch chính là: Lắng lamemla, Lọc nhanh trọng lực.

a) Công trình thu nước hồ kết hợp trạm bơm nước thô: Nước thô được lấy từ hồ dẫn về trạm xử lý nước đặt khu vực hồ Krông Buk Hạ với diện tích xây dựng dự kiến $S = 140\text{m} \times 140\text{m} \cong 2 \text{ ha}$. Bao gồm có các hạng mục: thiết bị trộn và bể phản ứng, bể lắng Lamemla, bể lọc chậm, bể chứa 200m³, 1 nhà hoá chất, 1 nhà vận hành, trạm bơm cấp I, bể thu hồi nước rửa lọc, hồ lắng bùn, cống tường rào, sân bê tông và phụ kiện kèm theo.

b) Mạng lưới đường ống

- Ống nước thô: Lấy từ hồ Krông Buk Hạ về khu xử lý.

- Ống HDPE-DN280mm truyền tải nước sạch chính từ bể chứa về thị trấn Ea Kar đi dọc tuyến Quốc lộ 26 khoảng 11.000m.

- Ống HDPE-DN225mm truyền tải nước sạch chính từ đầu thị trấn Ea Kar về thị trấn Ea Knốp đi dọc tuyến Quốc lộ 26 khoảng 15.000m.

- Mạng lưới ống phân phối đến các hộ dân là ống HDPE DN DN63÷110mm.

c) Kết nối hộ gia đình: Dự kiến số hộ đăng ký và được đấu nối giai đoạn này là 1.500 hộ.

d) Hệ thống điện: Lắp đặt đường dây trung áp từ quốc lộ 26 vào khu xử lý khoảng 1,3km. Tại đây hạ trạm biến áp 320 KVA.

e) Thiết bị: Thiết bị điện năng lượng mặt trời, các loại máy bơm.

3. Dự án nhóm: Nhóm B

4. Tổng mức đầu tư dự án: 90.000.000.000 đồng (*Chín mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ea Kar, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.13**Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar
kết nối trung tâm xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, đảm bảo an toàn giao thông trong mọi thời tiết, phục vụ sản xuất cũng như đảm bảo an ninh quốc phòng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thương mại và dịch vụ trong khu vực.

- Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trên địa bàn của huyện Ea Kar đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch và phê duyệt.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Hình thức đầu tư: Nâng cấp, mở rộng mặt đường cũ và làm mới.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đường giao thông, hệ thống thoát nước, an toàn giao thông với các thông số kỹ thuật sau:

a) Đường giao thông:

+ Cấp đường: Cấp IV.

+ Vận tốc tính toán: $V_{tt}=40\text{km/h}$.

+ Tải trọng tính toán: 100KN.

- Quy mô mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường 7.5m, trong đó: Mặt đường rộng 5,5m + lề đường gia cố 1,0m x 2 bên.

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa đoạn qua trung tâm xã Ea Kmút.

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên đường lán nhựa cũ.

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa mở rộng và làm mới trên đường đất.

- Kết cấu mặt đường bê tông xi măng làm mới trên đường đất yếu.

b) Hệ thống thoát nước: Rãnh thoát nước, cống thoát nước.

c) Hệ thống an toàn giao thông: Được bố trí theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

3. Dự án nhóm: Nhóm B

4. Tổng mức đầu tư dự án: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 192.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 8.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ea Kmút, xã Ea Ô, huyện Ea Kar và xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc./.

Phụ lục I.14**Dự án Đường vào khu giãn dân, tái định cư (Buôn Ea Chôr, Buôn Kiêu, Buôn Hằng Năm), xã Yang Mao, huyện Krông Bông**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Mở rộng quỹ đất, phát triển giãn dân và tái định cư cho khoảng 150 hộ dân của Buôn Ea Chôr, Buôn Kiêu và Buôn Hằng Năm.
- Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trên địa bàn theo quy hoạch xây dựng huyện Krông Bông cũng như quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Yang Mao.
- Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm trong sản xuất và đời sống của người dân.
- Phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng - an ninh.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp IV.
- Cấp thiết kế: Đường giao thông nông thôn cấp B theo TCVN 10380:2014.
- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
- Chiều dài tuyến khoảng: $L = 3,23\text{km}$.
- Vận tốc thiết kế: $V_{tt} = 20\text{km/h}$.
- Tải trọng trục tiêu chuẩn: 25kN, tải trọng trục xe vượt tải: 60kN.
- Công trình thoát nước vĩnh cửu, tải trọng thiết kế: 0.65HL93.
- Mặt cắt ngang:
 - + Bề rộng nền đường: $B_n = 6,00\text{ m}$;
 - + Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,50\text{ m}$;
 - + Bề rộng lề đường: $B_{l\grave{e}} = 1,25\text{ m} \times 2\text{ bên}$.
- Nền đường :
 - Kết cấu mặt đường dự kiến: Bê tông xi măng (BTXM) đá 1x2 M300 dày 18cm.
 - Công trình thoát nước ngang tuyến:
 - + Tải trọng tính toán công trình thoát nước: 0,65 HL93
 - + Tần suất thiết kế công trình thoát nước: 4%
 - + Khổ cống: Theo khổ nền đường.
 - + Kết cấu cống: Móng bằng bê tông đá 1x2 mác 150#. Thân cống, tường cánh

bằng bê tông đá 1x2 mác 150#. Ống tấm bản bằng BTCT đá 1x2 mác 250.

- Phần cầu treo:

Kết cấu công trình: Cầu bán vĩnh cửu.

Tải trọng xe thiết kế: Một xe nặng 2.2T hoặc đoàn người 100Kg/m² hoặc đoàn xe thô sơ 5 chiếc mỗi chiếc nặng 0,6T.

Chiều dài cầu L=80m (không tính đường đầu cầu)

Khổ cầu : K=2.7m (bao gồm đà chắn bánh, không lề bộ hành).

Tần suất thiết kế : P=4%

Phần đường đầu cầu:

- Đường giao thông nông thôn cấp B theo TCVN 10380:2014.

- Vận tốc thiết kế: V_{tt} = 20km/h.

- Tải trọng trục tiêu chuẩn: 100kN.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: B_n = 6,00 m;

+ Bề rộng mặt đường: B_m = 3,50 m;

+ Bề rộng lề đường: B_l = 1,25 m x 2.

- Kết cấu áo đường cấp cao A1(BTXM), BTXM đá 1x2 M300 dày 18cm.

- Hệ thống thoát nước trên tuyến: Xây dựng vĩnh cửu bằng bê tông, bê tông cốt thép.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41:2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.900.000.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Yang Mao, huyện Krông Bông./.

Phụ lục I.15**Dự án Hệ thống trạm bơm và công trình thủy lợi Dur Kmăl,
xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Về mặt kinh tế: Đáp ứng nhu cầu chủ động nguồn nước tưới cho khoảng 1.425 ha cà phê và 1.216ha lúa nước, hoa màu, nhằm góp phần phát triển kinh tế nhanh và bền vững cho địa phương.

- Về mặt xã hội: Trên cơ sở phát triển kinh tế, tạo thêm việc làm từ việc thâm canh tăng vụ, ổn định đời sống kinh tế cho nhân dân sẽ hạn chế các tệ nạn xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, trên cơ sở đó giữ vững an ninh chính trị, quốc phòng khu vực.

- Đồng thời sau khi triển khai dự án sẽ góp phần cải thiện cảnh quan môi trường, khí hậu, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng, khai thác tổng hợp tài nguyên trong khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:**- Cụm đầu mối:**

+ 01 Trạm bơm cấp 1: Lưu lượng 6000m³/h, cung cấp nước tưới cho khoảng 1041,4 ha cây cà phê và 162,29 ha lúa và 994,5 ha ngô và một số cây trồng khác.

+ Ống đẩy: Dài 1080,0m; ống thép D1000.

+ Tuyến hầm: dài 230m, đường kính D=2,8m, kết cấu BTCT 250.

+ Bể điều hòa: 1 Kích thước LxBxH (65x35x5)m và 1 bể LxBxH (35x15x4)m, kết cấu BTCT 250 đá 1x2 đổ liền khối. Bể này sẽ có nhiệm vụ điều áp, bù lưu lượng cho toàn bộ hệ thống, trữ đủ lượng nước để tưới cho toàn bộ hệ thống khoảng 0,5h khi trạm bơm gặp sự cố.

- Hệ thống ống tưới:**• Khu tưới 1:**

- Ống chính tự chảy 1: Dài 7.490m, gồm các đoạn ống (HDPE D1000; D800; D600; D500; D400).

- Ống nhánh:

+ Ống nhánh 1: dài 1.115m ,ống HDPE DN225.

+ Ống nhánh 2: dài 3.150m ,ống HDPE DN225.

+ Ống nhánh 3: dài 1.270m ,ống HDPE DN225.

+ Ống nhánh 4: dài 6.050m ,ống HDPE DN225.

- Khu tưới 2:

- Ống chính tự chảy 2: Dài 1.670m, ống HDPE D400.

- Ống nhánh 5: Dài 1.740m, ống HDPE DN225.

- Xây dựng học chờ tưới trên dọc các tuyến ống dẫn nước: Mỗi học chờ phụ trách tưới cho khoảng 5ha, trong học chờ có bố trí các họng chờ tưới đường kính ống D60mm, đồng hồ đo nước. Bố trí van xả cạn, xả khí và van giảm áp tại một số điểm đặc thù trên đường ống chính và ống tưới.

- Hệ thống điện: 01 trạm biến áp công suất 400KVA; 0,3km đường dây điện 22Kv.

- Nhà quản lý vận hành: Xây dựng một nhà cấp 4 và nhà đặt trạm bơm để QLVH toàn bộ hệ thống.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 164.000.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bốn tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 160.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 4.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana./.

Phụ lục I.16**Dự án Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào khu du lịch cụm thác Dray Sáp Thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch tại địa phương. Tạo điều kiện phát triển các cơ sở hạ tầng, các dịch vụ các ngành nghề thu hút đầu tư thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

- Góp phần vận chuyển hàng hóa phục vụ phát triển sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Quy mô đầu tư:

a) Tuyến 1: (Km0 – Km9+200) Từ Khu công nghiệp Hòa Phú đến cụm thác thiết kế với tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi, tốc độ thiết kế 40 km/giờ:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,5m$.

+ Bề rộng mặt đường gồm 2 làn xe: $B_{mặt} = 2 \times 2,75m = 5,5m$.

+ Bề rộng lề gia cố: $B_{lgc} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.

+ Bề rộng lề đất: $B_{ld} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.

- Đoạn Km 0+0,00 - Km7+0,00; thiết kế kết cấu áo đường cứng, mặt đường BTXM, cấp nặng; Thiết kế theo quy mô đường Cấp IV, miền núi.

- Đoạn Km7+0,00 – Km 9+200 thiết kế kết cấu áo đường mềm: Thiết kế theo quy mô đường Cấp IV, miền núi; $E_{yc} \geq 130Mpa$.

b) Tuyến 2 (Km 0 – Km1+700) Từ ngã tư vào cổng thác Dray Nur, thiết kế với tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 6,5m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 1 \times 5,5m = 5,5m$.

+ Bề rộng lề đất: $B_{ld} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.

- Đoạn từ km 00- km 900, dài 900 m, mặt đường bê tông xi măng rộng 3,5 m có sẵn. Mở rộng ra mỗi 1 m (thành mặt đường bê tông xi măng rộng 5,5 m)

- Đoạn từ km 900 - km 1+700, dài 800 m hiện là đường đất. Làm mới mặt đường BTXM rộng 5,5 m.

c) Thoát nước: Bố trí cống thoát nước theo địa hình; rãnh dọc 2 bên tuyến;

d) Hệ thống báo hiệu, công trình phòng hộ: Bố trí vạch sơn, biển báo, cọc tiêu, cột km, tường hộ lan can mềm theo quy định.

e) Đền bù giải phóng mặt bằng.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 96.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 4.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm đầu tư: Xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột và xã Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.17**Dự án Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc lộ 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ - giai đoạn 1**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch đô thị thị xã Buôn Hồ đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm xây dựng thị xã Buôn Hồ phát triển bền vững, có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, phát triển hài hòa giữa văn hóa với kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng bảo vệ môi trường.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ nhằm chỉnh trang đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo lưu thông thông suốt, hạn chế tai nạn giao thông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương và khu vực.

2. Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp III.

- Cấp thiết kế của đường: Đường cấp IV(miền núi).

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 40\text{Km/h}$.

- Chiều dài tuyến khoảng: $L = 3,7\text{km}$.

- Công trình thoát nước vĩnh cửu, tải trọng thiết kế: HL93.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 1\text{m} \times 2 \text{ bên} = 2\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường cấp cao A1, $E_{yc} > 130\text{Mpa}$.

- Hệ thống thoát nước:

+ Công trình cầu:

01 Cầu bản bê tông cốt thép dài 6m, rộng 7,5m, mô cầu chữ U.

01 Cầu dầm Super T, dài 42m, rộng 7,5m, mô cầu chữ U.

+ Công trình thoát nước.

- Hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 78.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tám tỷ đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.18**Dự án Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi
Km111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông liên huyện, tạo thành mạng lưới giao thông kết nối giữa Quốc lộ 14 với Quốc lộ 26, rút ngắn cự ly lưu thông giữa thị xã Buôn Hồ và huyện Krông Pắc;

- Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại và lưu thông hàng hóa của nhân dân, tạo bước đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Buôn Hồ - huyện Krông Pắc.

2. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến khoảng : $L = 12\text{Km}$.

- Cấp công trình: Cấp IV.

Cấp thiết kế: Đường cấp IV (miền núi).

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 40\text{Km/h}$.

- Công trình thoát nước vĩnh cửu, tải trọng thiết kế: HL93.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 1,0\text{m} \times 2\text{bên}$.

(Riêng đoạn qua khu dân cư gia cố lề $1\text{m} \times 2\text{bên}$ như kết cấu mặt đường).

- Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa nóng, $E_{yc} \geq 130$. Đối với một số đoạn cục bộ, tuyến đi qua vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng ngập lụt hàng năm, một số đoạn nền đường ẩm ướt thì xây dựng kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông (theo quy định).

- Điểm đầu: Km0 tại Ngã tư đi xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ.

- Điểm cuối: Km12+00 tại Km111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 79.000.000.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ đồng chẵn).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ và xã Ea Phê, huyện Krông Pắc./.

Phụ lục I.19**Dự án Hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường thị xã Buôn Hồ**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước chỉnh trang đô thị, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến điện chiếu sáng khoảng 12.240m.

• *Các thiết bị chủ yếu:*

- Đèn Led IP66 loại 120W-220V : 360 bộ.

- Cột thép tròn côn cao 9,0m và 10,0m : 360 cột.

- Cần đèn chiếu sáng : 360 bộ.

- Cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA(3x16+1x10) mm² : 13.866 mét.

- Dây lên đèn CVV(2x2,5) mm² : 4.693 mét.

- Mương cáp ngầm chiếu sáng : 11.879 mét.

- Móng trụ chiếu sáng các loại : 360 móng.

- Tủ điều khiển chiếu sáng tự động LOGO : 11 tủ.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.623.537.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ, sáu trăm hai mươi ba triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Dọc các trục đường nội thị thuộc các xã, phường: Đát Hiếu, An Lạc, An Bình, Thiện An, Đoàn Kết, Thống Nhất, Bình Tân, Cư Bao, Ea Blang./.

Phụ lục I.20**Dự án Đường giao thông trực chính vào khu du lịch
sinh thái Buôn Đôn, xã Krông Na**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, thuận tiện trong việc đi lại của khách du lịch, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành nghề tạo công ăn việc làm tăng thu nhập cho người dân.

- Tạo điều kiện phát triển các cơ sở hạ tầng, các dịch vụ các ngành nghề thu hút đầu tư thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

- Tạo mỹ quan đô thị, giảm ô nhiễm môi trường và giảm tai nạn giao thông.

2. Quy mô đầu tư: Tổng chiều dài tuyến $L=2,248\text{Km}$.**a) Loại và cấp công trình:**

+ Loại đường: Đường phố nội bộ

+ Cấp đường: Cấp III

+ Vận tốc tính toán: $V_{tt}=40\text{km/h}$

+ Tải trọng tính toán: 100KN

b) Quy mô mặt cắt ngang:

* Mặt cắt ngang phạm vi tuyến theo ranh giới cấp đất của huyện; Lý trình Km0+00 – Km1+753; $L=1.753\text{ m}$:

+ Chỉ giới đường đỏ: $B_{xd}=15,0\text{ m}$ trong đó:

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt}=10,5\text{ m}$. Độ dốc ngang mặt đường $I_n=2\%$

+ Bề rộng vỉa hè $2,25\text{ m} + 2,25\text{ m} = 4,5\text{ m}$. Độ dốc ngang vỉa hè $I_n=-2\%$

* Mặt cắt ngang phạm vi tuyến đi qua di tích lịch sử, nhà cổ, cảnh quan thiên nhiên; Lý trình Km 1+753 – Km 2+248; $L=495\text{ m}$:

+ Chỉ giới đường đỏ: $B_{xd}=7,6\text{m}$ trong đó:

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt}=7,0\text{m}$. Độ dốc ngang mặt đường $I_n=2\%$

c) Kết cấu mặt đường:

* Xây dựng mặt đường Bê tông nhựa trên mặt đường láng nhựa cũ $Br=3,5\text{m}$:

- Bê tông nhựa chặt nóng BTNC12,5 dày 7cm;

- Tưới nhựa pha dầu dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5 Kg/m².

- Bù vênh bê tông nhựa chặt nóng BTNC 12,5 dày $H_{tb}=3\text{cm}$;

- Tưới nhựa pha dầu dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5 Kg/m².

- Kết cấu mặt đường láng nhựa cũ;

* Hoàn trả mặt đường cũ :

- Láng nhựa 1 lớp 1,8Kg/m²;

- Vá ổ gà bằng đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm .

* Xây dựng mặt đường Bê tông nhựa mở rộng:

- Bê tông nhựa chặt nóng BTNC12,5 dày 7cm;

- Tưới nhựa pha dầu dính bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0 Kg/m²;

- Cấp phối đá dăm loại 1 (D_{max}=25mm), dày 15cm;

- Cấp phối đá dăm loại 2 (D_{max}=37,5mm), dày 18cm;

- Đất nền đầm chặt K_≥0,98.

d) Kết cấu vỉa hè: Kết cấu vỉa hè như sau: Gạch terrazzo; Vữa XM M75; Móng đá 4x6 chèn vữa xi măng M50 đầm chặt.

đ) Bó vỉa: Bó vỉa dạng chữ L cấu tạo bằng bê tông đá 1x2, M250 (đổ tại chỗ);

e) Hệ thống thoát nước: Hệ thống cống dọc tròn bằng BTCT khẩu độ Ø100 kết hợp giếng thu nước thiết kế với hình thức thu nước: thu đứng. Cửa thu bố trí bố trí các tấm chắn rác bằng thép đặt dưới lòng đường để thu đứng.

g) Hệ thống biển báo hiệu: Hệ thống an toàn giao thông được bố trí theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư: 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm đầu tư: Xã Krông Na, huyện Buôn Đôn./.

Phụ lục I.21**Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Trung tâm điểm du lịch hồ Lắk**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại trung tâm điểm du lịch hồ Lắk; ổn định cuộc sống cho các hộ dân đang sinh sống trong phạm vi quy hoạch, cải tạo cảnh quan ven hồ và chỉnh trang đô thị.

2. Quy mô đầu tư:

- Mở rộng đường Âu Cơ; Lát gạch vỉa hè; Bờ kè; Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống thoát nước;

- Mở rộng đường Âu Cơ: Mở rộng mặt đường hiện hữu và tiến hành thảm tăng cường, đoạn từ Km0-:-Km0+350 (ngã 3 Trung tâm Chính trị đến hết làng chài); Đoạn từ Km0+350-:-Km0+750 (cuối làng chài đến ngã 3 Hồ Xuân Hương); Đoạn từ Km0+750-:-Km1+650 (ngã 3 Hồ Xuân Hương đến hết Khu Resort); Đoạn từ Km1+650-:-Km2+180 (cuối Khu Resort đến ngã 3 huyện ủy);

- Lát gạch vỉa hè: Lát gạch dọc theo ven hồ đoạn từ Khu Resort đến dốc Công an;

- Bờ kè: Phạm vi từ Khu Resort đến dốc Công an, bao gồm các hạng mục: Đường bộ hành và kè gia cố mái taluy;

- Hệ thống chiếu sáng dọc đường Âu Cơ: Đoạn từ Ngã 3 TTBD Chính trị đến hết Khu Resort, bố trí 55 trụ đèn tròn cột;

- Hệ thống đèn trang trí đoạn từ Khu Resort đến dốc Công an, bố trí 40 trụ đèn trang trí.

- Hệ thống thoát nước: Bố trí 08 vị trí cống thoát nước phạm vi từ Khu Resort đến dốc Công an.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư: 130.071.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi tỷ, không trăm bảy mươi một triệu đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 125.071.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 5.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.22**Dự án Hệ thống cấp nước cho thị trấn Liên Sơn
và các xã Đăk Liêng, xã Đăk Nuê, huyện Lăk**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Giải quyết vấn đề thiếu nước trên phạm vi dự án, nhằm cải thiện đời sống - kinh tế - xã hội trong vùng. Giảm thiểu các bệnh liên quan đến việc sử dụng nước không đảm bảo chất lượng. Góp phần xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân trong khi xây dựng dự án. Đảm bảo nguồn nước cung cấp cho khoảng 4.582 hộ dân hiện tại và cho 20 năm sau với tiêu chuẩn dùng nước 80 lít/người.ngày.đêm, chất lượng nước đảm bảo theo Quy chuẩn 01-2008/BYT của Bộ Y tế.

- Phát triển kinh tế kinh tế xã hội, hỗ trợ kinh tế địa phương phát triển thông qua các khoản thuế từ việc đầu tư xây dựng, quản lý vận hành.

- Từng bước ổn định và hoàn thiện việc cung ứng nước sạch cho đô thị và nông thôn theo Nghị định số 117/2007/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhằm đảm bảo được nhu cầu thiết yếu sử dụng nước sạch hàng ngày cho nhân dân.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:**2. 1. Các hạng mục đầu tư:**

- 01 hệ thống cấp nước

2. 2. Quy mô:

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt tự chảy.

- Nguồn nước: Lấy nguồn tại đầu nguồn của suối Đăk Phoi ở tọa độ $X = 1414418.5717$; $Y = 454843.1503$; $Z = 532.0$.

- Chọn sơ đồ công nghệ.

Nước suối Đăk Phoi -> Bể lắng -> Bể lọc -> Bể chứa -> Khử trùng -> Mạng lưới đường ống -> Cấp cho dân.

- Số hộ áp dụng tính toán công suất: 4.582 hộ. Lưu lượng áp dụng tính toán là 80 lít/người.ngày.đêm.

Công suất lựa chọn để tính toán là: $4.000\text{m}^3\text{ngày.đêm}$.

Lưu lượng trung bình: $q = 4.000,0 \text{ m}^3/\text{ngđ} = 46 \text{ l/s}$.

- Chọn phương án thiết kế:

a) Đập dâng - Hồ thu nước:

b) Trạm xử lý.

c) Mạng lưới đường ống: Khối lượng các loại đường ống cấp nước: Tổng chiều dài đường ống đầu tư là 72,472 km

d) Kết nối hộ gia đình. Số hộ đăng ký và được đấu nối là 4.500 hộ với chiều dài đấu nối trung bình mỗi hộ từ 5 đến 10m bằng ống HDPE Ø21. Đồng hồ đo lưu lượng cấp độ C hoặc tương đương. Trụ vôi, van các loại.

đ) Đường vận hành: Nền đường đắp đất cấp phối, $K \geq 0,98$, nền đường rộng 4m, Lớp móng đá 4x6, dày 14cm, mặt đường bằng bê tông xi măng, rộng 3m, dày 14cm. Chiều dài 2Km.

e) Thiết bị: Thiết bị điện năng lượng mặt trời, bình tích điện áp 100KV-A. Máy khuấy hoá chất, máy châm hoá chất, hệ thống đấu nối, tủ điều khiển, đồng hồ, van giảm áp và các thiết bị không lắp đặt khác.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 90.000.000.000 đồng (*Chín mươi tỷ đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021 - 2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Liên Sơn, xã Đăk Liêng, xã Đăk Nuê, huyện Lăk./.

Phụ lục I.23**Dự án Nâng cấp vỉa hè, hệ thống điện bờ hồ
và trung tâm huyện phục vụ du lịch hồ Lắk**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ phát triển du lịch và chỉnh trang đô thị tại địa phương, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng huyện Lắk.

2. Quy mô đầu tư:

- Hoa viên Liên Sơn và Quảng trường: Lát gạch và cải tạo lại hệ thống điện chiếu sáng;

- Mở rộng vỉa hè và bố trí hệ thống điện chiếu sáng: Đường Âu Cơ (điểm đầu từ ngã 3 Y Ngông đến đường Nguyễn Huệ); Đường Y Ngông Niê (điểm đầu từ đường Âu Cơ đến ngã 3 đường Y Jút); Đường Y Jút (từ ngã 3 Y Ngông Niê đến bờ hồ Lắk); Đường Hùng Vương (Từ đường Âu Cơ đến đường Tôn Thất Tùng); Đường Trần Phú (Từ ngã 3 Nguyễn Thị Minh Khai đến đường Tôn Thất Tùng); Đường Lê Lai (Từ Quốc lộ 27 đến đường Lý Thường Kiệt); Đường Nguyễn Thị Minh Khai; Đường Lý Thường Kiệt (Từ đường Đinh Tiên Hoàng đi Yuk La); Đường Hai bà Trưng L=183m (từ QL 27 đến đường Lê Hồng Phong); Đường Trần Bình Trọng (từ đường Lý Thường Kiệt đến sân vận động); Đường Ngô Quyền (từ QL 27 đến đường Y Ngông Niê); Đường Phan Bội Châu (từ QL 27 đến Nơ Trang Long); Đường Nguyễn Du (từ QL 27 đến Nơ Trang Long);

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.850.000.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.24**Dự án Đường ven hồ Lắc đoạn quanh điểm du lịch Buôn Jun,
thị trấn Liên Sơn, huyện Lắc**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm bảo vệ tài nguyên du lịch, hạ tầng phục vụ du lịch tại điểm du lịch Buôn Jun cũng như khu vực trung tâm hồ Lắc, tạo điều kiện phát triển du lịch nói riêng, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nói chung.

2. Quy mô đầu tư:

* *Đường giao thông:*

- Cấp công trình: Cấp IV;

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=30\text{km/h}$

- Chiều dài tuyến $L=766\text{ m}$; Bề rộng nền đường: $B_n=16,5\text{m}$; Bề rộng mặt đường $B_m=7,5\text{m}$;

- Vĩa hè: Chiều rộng vĩa hè phía lòng hồ có kết hợp bố trí dừng chân, tham quan thắng cảnh, ... rộng từ $(3,0;-15)\text{m}$; bên còn lại 3m ;

- Lan can, tay vịn: Bố trí dọc trên dầm đỉnh kè bờ hồ hệ thống lan can, tay vịn bằng thép không gỉ gia công tạo kiểu nhằm tăng tính thẩm mỹ;

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng $2,1\text{ ha}$.

* *Hệ thống thoát nước:* Công thoát nước dọc tuyến bằng công tròn bê tông ly tâm đường kính $D60\text{cm}$; $D80\text{cm}$;

* *Gia cố mái taluy bờ hồ:* Gia cố quanh bờ hồ bằng tấm bê tông lắp ghép đúc sẵn trên lớp vữa đệm; chân khay mái taluy bằng bê tông xi măng trên hàng cọc đóng để chống trượt và chống xói mòn;

* *Hệ thống điện chiếu sáng:* Tháo dỡ, tận dụng, thay thế và lắp dựng lại khoảng 600m hệ thống đường dây hạ áp nằm trong phạm vi mặt đường và xây dựng mới khoảng 766m hệ thống chiếu sáng.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư: $29.993.000.000$ đồng (*Hai mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.25**Dự án Hệ thống cấp nước liên xã Cư Króa, xã Cư M'ta,
xã Krông Jing và thị trấn M'Drắk, huyện M'Drắk**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Giải quyết vấn đề thiếu nước trong phạm vi dự án, nhằm cải thiện đời sống - kinh tế - xã hội trong vùng. Giảm thiểu các bệnh liên quan đến việc sử dụng nguồn nước không đảm bảo chất lượng. Góp phần xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người dân trong khi xây dựng dự án. Đảm bảo nguồn nước cung cấp cho khoảng 24.363 người dân hiện tại và dự kiến cho 20 năm sau với tiêu chuẩn dùng nước 100 lít/người.ngày.đêm, chất lượng nước đảm bảo theo Quy chuẩn 01-2008/BYT của Bộ Y tế.

- Phát triển kinh tế của doanh nghiệp, hỗ trợ kinh tế địa phương phát triển thông qua các khoản thuế từ việc đầu tư xây dựng, quản lý vận hành.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

2.1. Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng các hạng mục: Công trình thu, tuyến đường ống lấy nước thô; nhà máy xử lý nước; công nghệ xử lý nước; mạng lưới phân phối nước và đầu nối đồng hồ cho các hộ dân.

2.2. Quy mô đầu tư:

- Công trình công cộng, cấp III (phân cấp theo Thông tư 03/2016/TT-BXD của Bộ xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng).

- Cấp nước sinh hoạt tự chảy.

- Nguồn nước tự chảy: Lấy tại đầu nguồn của suối Thác bay.

- Chọn sơ đồ công nghệ.

Nước suối Thác bay -> Bể lắng -> Bể lọc -> Bể chứa -> Khử trùng -> Mạng lưới đường ống -> Cấp cho dân.

- Chọn phương án thiết kế:

+ Xây dựng công trình thu nước sở phía thượng nguồn của suối Thác bay: Tường ngăn ở dòng suối có lưu lượng nước nhiều bằng bê tông cốt thép, dạng đập tràn, có ống xả đáy, hồ thu nước.

+ Đường ống dẫn nước thô từ hồ thu về bể lắng, trạm xử lý: Bể ống thép tráng kẽm.

+ Công trình xử lý: Bể lắng có ngăn thu cặn khi keo tụ, ngăn có tấm lamen, ngăn lọc sơ bộ. Bể lọc chậm, bể chứa nước sạch. Hệ thống đường ống vào ra, xả cặn, bơm súc rửa,...

+ Thiết bị: Hệ thống khử trùng, châm hoá chất để keo tụ, máy bơm các loại và các thiết bị không lắp đặt.

+ Hệ thống mạng lưới đường ống: Tất cả sử dụng ống HDPE(PE100).

Trên các tuyến ống có bố trí các van điều tiết, xả khí, xả cặn. Các vị trí qua đường phải khoan kích và lòng ống thép bảo vệ ống. Trên tuyến ống chính về khu dân cư lắp 1 van giảm áp từ động giảm từ 8 bar xuống 3 bar ở giờ thấp điểm

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 90.000.000.000 đồng (*Chín mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn M'Drăk, xã Cư Króa, xã Cư Mta và xã Krông Jing, huyện M'Drăk./.

Phụ lục I.26**Dự án Đường giao thông nông thôn liên xã từ buôn Kram,
xã Ea Tiêu đến thôn Cao Thắng, xã Ea Kao**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông thông suốt, thuận lợi, phục vụ nhu cầu đi lại, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương; góp phần quan trọng trong việc hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trong vùng; góp phần cùng với các công trình kiến trúc khác sẵn có của đô thị tạo nên vẻ mỹ quan của khu vực.

2. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến khoảng 7,3km.

- Cấp thiết kế: Cấp IV miền núi.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 40\text{Km/h}$.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$.

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 1\text{m} \times 2\text{bên} = 2\text{m}$.

- Kết cấu áo đường cấp cao A2, mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} > 91\text{Mpa}$, ứng với kết cấu mặt đường láng nhựa.

- Công trình thoát nước: Tải trọng thiết kế HL93.

- Hệ thống phòng hộ và hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư: 21.000.000.000 đồng (*Hai mươi một tỷ đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin./.

Phụ lục I.27**Dự án Hồ chứa nước Ea Khít, xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Nhằm khai thác tổng hợp nguồn nước từ suối, đáp ứng nhu cầu dùng nước ngày càng cao cho sinh hoạt, sản xuất và chăn nuôi của khu vực, cải tạo khí hậu tiểu vùng và môi trường sinh thái khu vực, nâng cao mực nước ngầm, phát triển du lịch sinh thái, ... góp phần ổn định đời sống nhân dân và thúc đẩy phát triển đời sống kinh tế - xã hội cho địa phương.

- Khắc phục tình trạng thiếu nước trầm trọng về mùa khô và úng lụt về mùa mưa cho vùng hạ du công trình và khu vực phụ cận.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

+ Vị trí dự kiến xây dựng công trình có toạ độ VN2000: X = 0466.620; Y = 1387.100 thuộc địa bàn xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin.

+ Công trình có nhiệm vụ đảm bảo cung cấp nguồn nước tưới ổn định cho 240 ha cây trồng các loại trong đó gồm 60 ha lúa nước hai vụ, 120 ha cà phê kinh doanh và 60ha màu thuộc cánh đồng Lộ Nhưom, Lộ Thơm và cánh đồng Trần Sĩ thuộc xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin.

+ Cấp công trình Cấp II;

+ Tần suất đảm bảo cấp nước yêu cầu:

- Tần suất lũ thiết kế P=1,0%;

- Tần suất lũ kiểm tra P=0,2%;

- Mực đảm bảo tưới yêu cầu P= 85%.

+ Các thông số cơ bản của các hạng mục công trình:

- Hồ chứa:

* Diện tích lưu vực (F) 6,0 km²

* Tổng lượng dòng chảy đến P=85% (Wđến) 2.800x10³m³

* Tổng lượng nước dùng (Wdùng) 1.920x10³m³

* Mực nước dâng bình thường dự kiến (MNDBT) + 447,00 m

* Mực nước gia cường dự kiến (MNGC) + 448,50 m

* Dung tích hữu ích của hồ dự kiến (Vhi) 1.000x10³m³.

- Đập đất

* Cao trình đỉnh đập dự kiến + 450,00 m

* Chiều cao đập lớn nhất dự kiến 27,0 m

* Chiều dài đập (theo đỉnh đập) dự kiến khoảng 600,0 m
(Trong đó đập chính dài khoảng 200m, đập phụ dài khoảng 400m).

* Chiều rộng đỉnh đập dự kiến 6,0m

- Tràn xả lũ:

* Tràn xả lũ hình thức tràn có cửa van điều tiết và tiêu năng dòng chảy đáy.

* Cao trình ngưỡng tràn dự kiến + 447,00m

* Chiều rộng tràn dự kiến khoảng 7,50m

* Cột nước tràn thiết kế dự kiến 1,50m

* Lưu lượng xả thiết kế dự kiến $Q_{x\text{TK}}$ (P=1.0%) 64,0 m³/s.

- Công lấy nước

* Hình thức công lấy nước: Công ngầm chảy không áp hoặc bán áp.

* Cao trình ngưỡng công dự kiến 430,00 m

* Tiết diện công khoảng 600 mm

* Lưu lượng thiết kế dự kiến $Q_{TK\acute{e}}$ 0,340 m³/s.

- Kênh và công trình trên kênh.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 96.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 4.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ea Bốc, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.28**Dự án Đường giao thông liên huyện Krông Năng đi Ea H'leo**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông liên huyện, tạo thành mạng lưới giao thông kết nối giữa Quốc lộ 29 với Quốc lộ 14, rút ngắn cự ly lưu thông giữa 02 huyện Krông Năng và Ea H'leo;

- Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại và lưu thông hàng hóa của nhân dân, tạo bước đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn 02 huyện Krông Năng - Ea H'leo.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Năng lực đầu tư khoảng: $L = 27,3\text{Km}$.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Cấp thiết kế: Đường cấp IV (miền núi).

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 40\text{Km/h}$.

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 1,0\text{m} \times 2\text{bên}$.

- Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa nóng, $E_{yc} \geq 130\text{Mpa}$. Một số đoạn cục bộ, tuyến đi qua vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng ngập lụt hàng năm và một số đoạn nền đường ẩm ướt thì xây dựng mặt đường bê tông xi măng.

- Công trình cầu, cống thoát nước: Tải trọng thiết kế: HL93.

- Hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 150.000.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 144.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 6.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.29**Dự án Đường giao thông từ Ea Hồ đi Tam Giang, huyện Krông Năng**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng công trình nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Krông Năng đặc biệt khu vực trung tâm thị trấn Krông Năng.

- Từng bước hình thành mạng lưới giao thông đô thị khu vực thị trấn Krông Năng với các khu vực xã Phú Lộc, Xã Ea Hồ và các xã lân cận tạo động lực phát triển, hình thành các khu đô thị mới, giảm áp lực hạ tầng tại khu vực trung tâm thị trấn Krông Năng, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

- Đáp ứng nhu cầu giao thông cấp bách hiện nay, giảm thiểu tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, phục vụ mục đích an sinh xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

- Góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá và sự tăng trưởng kinh tế, phù hợp với kế hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cũng như của huyện Krông Năng.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng mới hệ thống nền, mặt đường, an toàn giao thông và các công trình trên tuyến phù hợp với qui mô của đường.

- Hình thức xây dựng : Xây dựng mới

- Loại công trình : Công trình giao thông.

- Cấp thiết kế đường : Đường cấp III – đồng bằng

- Tốc độ thiết kế : $V_{tk} = 80 \text{ Km/h}$

- Mặt cắt ngang: Theo TCVN 4054-2005 đường cấp III, tốc độ thiết kế $V_{tk}=80\text{km/h}$, có bề rộng mặt cắt ngang đường là: $9,0\text{m} = (3,5 \times 2 + 1,0 \times 2)\text{m}$ - Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi tối thiểu $E_{vc} \geq 147\text{Mpa}$.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 140.000.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 134.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 6.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Krông Năng, xã Phú Lộc, xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.30**Dự án Đường giao thông nối từ Ngã ba Quảng Đại,
xã Ea Rốc đi Quốc lộ 14C, huyện Ea Súp**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu về giao thông, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực.

- Đảm bảo hệ thống phòng thủ bảo vệ biên giới các tỉnh Tây Nguyên đạt hiệu quả. Kết nối với các đồn biên phòng 735; 737; 741; 739 và Đoàn kinh tế Quốc phòng 737 (thuộc Quân khu 5) được thuận lợi, hiệu quả, đáp ứng kịp thời về an ninh, quốc phòng của khu vực.

- Đảm bảo hình thành trục vận chuyển hàng hoá nông sản trong huyện đến xuất nhập khẩu với các nước trong khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp thiết kế: Đường cấp IV.

- Cấp kỹ thuật: Cấp IV (miền núi).

- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 40 \text{ Km/h}$.

- Chiều dài tuyến khoảng 7km.

- Quy mô cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,5\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 5,5\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 1\text{m} \times 2\text{bên} = 2\text{m}$.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu $E_{yc} \geq 130\text{Mpa}$.

- Khổ công trình cầu, cống: Thiết kế vĩnh cửu, quy mô phù hợp với quy mô nền đường.

- Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 96.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 4.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa phận xã Ea Rốc và xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.31**Dự án Đường giao thông từ trung tâm xã Ia Jloi đi Làng Thanh niên lập nghiệp xã Ia Lốp, huyện Ea Súp (Từ Km9+00 - Km11+050)**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông an toàn, thuận lợi, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng và từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông địa phương nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp III.

- Cấp kỹ thuật: Đường cấp IV miền núi.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 40\text{Km/h}$.

- Tổng chiều dài tuyến khoảng: $L = 2,05\text{Km}$;

- Mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$;

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$;

+ Bề rộng lề đường: $B_l = 1,0\text{m} \times 2\text{bên}$.

- Kết cấu áo đường Bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông theo quy định.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 29.000.000.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ea Rốk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.32**Dự án Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên huyện Cư M'gar - Ea Súp**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tuyến đường kết nối khu tái định cư người H'Mông với các trung tâm hành chính xã Ea Kiết cũng như trung tâm huyện Cư M'gar và huyện Ea Súp. Hình thành mạng lưới giao thông khép kín liên hoàn nối Quốc lộ 29 với các tuyến giao thông khác như Tỉnh lộ 8, Tỉnh lộ 1; tạo điều kiện hấp dẫn cho các dự án khác, rút ngắn sự cách biệt giữa vùng kinh tế phát triển dọc theo Quốc lộ 29, huyện Cư M'gar và huyện Ea Súp;

- Từng bước hoàn thiện quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Đắk Lắk. Góp phần đưa tỉnh Đắk Lắk trở thành trung tâm vùng Tây Nguyên, là đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội, văn hoá giữa Tây Nguyên với miền Đông Nam Bộ, duyên hải miền Trung; đồng thời là cực tăng trưởng tác động lan tỏa tới các tỉnh trong vùng, là trung tâm giao lưu, cửa ngõ và đầu mối giao lưu buôn bán hợp tác trong khu vực tam giác Việt Nam - Lào - Campuchia theo Kết luận số 67-KL/TW ngày 16/12/2019 của Bộ Chính trị.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến đường: Khoảng 19,8 km.

- Vận tốc thiết kế $V_{tk} = 40$ km/h.

- Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi – 2 làn xe, gồm:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 7,50m$.

+ Bề rộng mặt đường gồm 2 làn xe: $B_{mặt} = 2 \times 2,75m = 5,5m$.

+ Bề rộng lề gia cố: $B_{dpc} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.

+ Bề rộng lề đất: $B_{lề} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.

- Quy mô phân cầu: Các cầu trên tuyến còn tốt, tận dụng hoàn toàn.

- Công trình thoát nước; Công trình phòng hộ và an toàn giao thông.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 190.000.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 184.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 6.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Cư M'gar và huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.33**Dự án Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - thị xã Buôn Hồ**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tuyến đường được đầu tư đồng bộ sẽ góp phần giảm tải cho tuyến đường Quốc lộ AH.17, Tỉnh lộ 8, đồng bộ mạng lưới đường giao thông; kết nối giao thông các xã, đồng thời định hình để phát triển mạng lưới đường khu vực tuyến đi qua; đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện khi tham gia lưu thông trên tuyến.

- Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm trong sản xuất và đời sống của người dân; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông; thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh trong khu vực.

- Kết nối hai khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (Cụm công nghiệp Tân An - Khu công nghiệp Phú Xuân); góp phần hoàn thiện tiêu chí số 2 về giao thông, tạo điều kiện cho hai xã Ea Đrong, xã Cuôr Đăng, có điều kiện đạt chuẩn Nông thôn mới vào thời gian tới.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến: $L = 13\text{km}$.
- Cấp công trình: Cấp III.
- Cấp thiết kế: Đường cấp V miền núi.
- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 40\text{km/h}$.
- Công trình thoát nước vĩnh cửu, tải trọng thiết kế: HL93.
- Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_l = 1,0\text{m} \times 2 \text{ bên}$.
- Kết cấu mặt đường láng nhựa 3 lớp, tiêu chuẩn $4,5\text{kg/m}^2$.
- Hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông (theo quy định).

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 70.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tỷ đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa bàn huyện Cư M'gar và thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Ghi chú: Chỉ được triển khai bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi khi được Bộ Giao thông vận tải có văn bản thống nhất cho phép đấu nối vào đường uy hoạch cao tốc theo quy định./.

Phụ lục I.34**Dự án Đường giao thông liên huyện Cư M'gar - huyện Ea H'leo
(đoạn từ Ea K'pam đi xã Ea Kuêh), huyện Cư M'gar**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Hình thành mạng lưới giao thông, kết nối giữa huyện Cư M'gar và huyện Ea H'leo nói chung, tạo sự lưu thông thuận lợi giữa 3 xã Ea Kpam, Ea Tar, Ea Kuêh, huyện Cư M'gar và xã Ea Tir, huyện Ea H'Leo, tạo điều kiện phát triển vùng trung tâm, phía Bắc của huyện Cư M'gar nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung.

- Khai thác hiệu quả các dự án sản xuất nông, lâm sản, thực phẩm tinh chế trên địa bàn dự án đi qua. Tạo động lực thu hút đầu tư, nhằm khai thác hiệu quả đối với các nông sản như cà phê, hồ tiêu, các loại cây ăn trái, cây nông sản ngắn ngày.

- Đáp ứng nhu cầu về giao thông, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh. Góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đoạn đường từ nút giao Tỉnh lộ 8 đến trung tâm xã Ea Kuêh.

- Cấp thiết kế đường: Đường cấp IV.

- Cấp kỹ thuật: Cấp IV(miền núi).

- Tốc độ thiết kế $V_{tk} = 40$ Km/h.

- Kết cấu mặt đường bê tông nhựa chặt. Đối với các đoạn nền đường bị ngập, nền đường chịu ảnh hưởng của nước ngầm thì áp dụng kết cấu mặt đường bê tông xi măng.

- Giải pháp thiết kế cầu: Tận dụng lại các cầu trên tuyến đã được đầu tư, sửa chữa các hư hỏng đường 2 đầu cầu và thảm bê tông nhựa mặt cầu.

- Hệ thống thoát nước, an toàn giao thông, biển báo trên tuyến.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 140.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 136.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 4.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.35**Dự án Nâng cấp đường cơ động vào biên giới, các Đồn Biên phòng 735, 737 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng công trình đáp ứng nhu cầu giao thông, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng khu vực.
- Góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn xã biên giới Ia Rvê huyện Ea Súp, tạo lợi ích trực tiếp, thúc đẩy việc phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thành mục tiêu chung của huyện Ea Súp.
- Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận tải hàng hóa, từng bước hoàn thiện quy hoạch mạng lưới giao thông huyện, tạo điều kiện phát triển kinh tế - Xã hội, đảm bảo an ninh Quốc phòng, mang lại vẻ đẹp mỹ quan.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại đường: Đường giao thông (theo TCVN 4054-2005);
- Cấp công trình: cấp VI
- Vận tốc thiết kế: 30 km/h.

Mặt đường:

- Mặt đường: Cấp cao A1 bê tông xi măng.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} > 120 \text{ MPa}$;

*** Dự kiến năng lực đầu tư**

- Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 6,5 \text{ m}$;
- Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt} = 3,5 \text{ m}$;
- Chiều rộng lề: $B_{lề} = 1,5\text{m} \times 2 \text{ bên} = 3\text{m}$. Trong đó:
 - + Lề gia cố giống mặt đường: $B_{lề \text{ gia cố}} = 1.0\text{m} \times 2 \text{ bên} = 2.0\text{m}$
 - + Lề đất : $B_{lề \text{ đất}} = 0.5\text{m} \times 2 \text{ bên} = 1.0\text{m}$

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cấp cao A1, BTXM đá 1x2 M350# dày 24cm; Móng đường: CPĐĐ loại 1 $D_{max} = 25\text{mm}$ dày 12cm $K=0.98$; Móng đường: CPĐĐ loại 2 $D_{max} = 37.5\text{mm}$ dày 12cm $K=0.98$; Nền đường: lu lèn chặt $K=0.98$

- Hệ thống thoát nước: Mương đất hình thang thoát nước dọc tuyến, bố trí cống ngang đường tại những vị trí còn thiếu hoặc đã hư hỏng, xuống cấp, tải trọng 0,65 HL93; một số vị trí đoạn tuyến bị ngập trong nước vào mùa mưa cần tiến hành gia cố mái taluy và chân khay.

- Hệ thống an toàn giao thông: Tuân theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.
4. Tổng mức đầu tư dự án: 60.000.000.000 đồng (*Sáu mươi tỷ đồng*).
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.
7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.36**Dự án Đường từ xã Krông Na - khu vực Đồn Biên phòng 749
ra biên giới, huyện Buôn Đôn**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng công trình đáp ứng nhu cầu giao thông, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng khu vực.
- Góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn xã biên giới huyện Buôn Đôn, tạo lợi ích trực tiếp, thúc đẩy việc phát triển kinh tế - xã hội.
- Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận tải hàng hóa, từng bước hoàn thiện quy hoạch mạng lưới giao thông huyện, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh Quốc phòng, mang lại vẻ đẹp mỹ quan.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Chiều dài tuyến 17,479km

a) Cấp hạng kỹ thuật:

- Cấp công trình: Cấp III;
- Loại công trình: Đường bộ;
- Cấp kỹ thuật: Cấp VI (Đồng bằng);
- Vận tốc thiết kế: 30Km/h.

b) Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Bề rộng nền: 6,5 m
- Chiều rộng nền đường: 6,5m; mặt đường: 3,5m; lề đường 1,5m x 2 bên.

c) Kết cấu áo đường: Cấp cao bê tông xi măng, cụ thể như sau:

- + Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M300# dày 20cm.
- + Lớp ngăn cách lớp tạo phẳng bằng giấy dầu 2 lớp.
- + Móng dưới CPĐD loại 2 ($D_{max} = 37.5mm$), dày 18cm.
- + Nền đắp, nền đào hệ số lu lèn $K \geq 0,95$.
- Công trình thoát nước: Xây dựng vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93.
 - + Cống tròn: 4 cống; khẩu độ $D = 100cm$; Ống cống bê tông cốt thép mác 200; tường đầu, tường cánh, thân, móng cống, sân cống bằng bê tông xi măng mác 200 đá 1x2 lắp ghép, đáy rãnh đổ tại chỗ.
 - + Rãnh dọc: tiết diện hình thang, đáy rộng 0,4m; sâu 0,5m (tính từ mặt đường), riêng các đoạn có độ dốc dọc $>4\%$ gia cố rãnh dọc bằng tấm lát bê tông xi măng mác 200 đá 1x2 lắp ghép, đáy rãnh đổ tại chỗ.

- Hệ thống báo hiệu và công trình phòng hộ:

+ Cọc tiêu: 520 bộ;

+ Biển báo hiệu: 16 bộ;

+ Cột Km: 17 cái.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 81.000.000.000 đồng (*Tám mươi một tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 76.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 5.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Krông Na, huyện Buôn Đôn./.

Phụ lục I.37**Dự án Xây dựng hệ thống tường rào bảo vệ
Kho vũ khí - Đạn thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, phục vụ cho công tác quản lý và bảo vệ Kho vũ khí, đạn.
2. Nội dung và quy mô đầu tư:
 - Chức năng và số lượng: Xây dựng hệ thống tường rào hoàn chỉnh cho toàn bộ khuôn viên đất rộng 450.000m² của Kho vũ khí, đạn thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk.
 - Trụ kích thước 300x300, cao 1500, trên đỉnh gắn thép V30x30 cao 300; tường rào xây gạch ống XMCL VXM mac 75 dày 100, cao 1500; trên giăng dây kẽm gai cao 300; lăn sơn 3 nước.
 - Tổng chiều dài của tường rào khoảng 3.230m.
3. Dự án nhóm: Nhóm C.
4. Tổng mức đầu tư dự án: 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng chẵn*).
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh
6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.
7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn 3, xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc./.

Phụ lục I.38**Dự án Hệ thống kênh và công trình trên kênh có $F_{\text{tươi}} < 150$ ha (địa bàn tỉnh Đắk Lắk) thuộc dự án Công trình thủy lợi Hồ chứa nước Ia Mơr - giai đoạn 2**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống kênh và công trình trên kênh, công trình thủy lợi hồ chứa nước Ia Mơr, đảm bảo cung cấp nước tưới cho khoảng 3.044 ha đất canh tác huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng.

2. Nội dung và quy mô đầu tư

- Cấp thiết kế: Cấp III.

- Tần suất đảm bảo cấp nước tưới: $P=85\%$.

- Nội dung quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới 55 tuyến kênh kết cấu BTCT với tổng chiều dài các tuyến kênh khoảng 50km phục vụ đảm bảo tưới cho khoảng 3.044 ha đất canh tác thuộc xã Ia Lốp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Kết cấu kênh:

+ Kênh kết cấu bằng BTCT M200 có mặt cắt chữ nhật, được chia thành các đơn nguyên dài 6m, liên kết giữa các đơn nguyên bằng khớp nối bao tải nhựa đường.

+ Các tuyến kênh kết hợp giao thông, bờ kênh kết hợp giao thông rộng tối thiểu 3,0m, bờ còn lại rộng tối thiểu 0,8m; các tuyến kênh không kết hợp giao thông hai bờ kênh rộng tối thiểu 0,8m.

- Công trình trên kênh: Bố trí các công trình trên kênh phù hợp đảm bảo các tuyến kênh phục vụ hiệu quả.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 114.000.000.000 đồng (*Một trăm mười bốn tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 110.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 4.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Lốp, huyện Ea Súp./.

Phụ lục I.39**Dự án Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ đường Nguyễn Đình Chiểu đến đường Trần Khánh Dư và đoạn từ đường Phan Trọng Tuệ đến đường Lê Quý Đôn), thành phố Buôn Ma Thuột**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng công trình để đáp ứng nhu cầu giao thông và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; làm giảm ô nhiễm môi trường và tai nạn giao thông trong thành phố Buôn Ma Thuột, phân luồng giao thông và giảm hiện tượng ùn tắc do quá tải tại bùng binh Km3, phường Tân An .

- Thúc đẩy việc đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố, phù hợp với định hướng phát triển cơ sở hạ tầng của tỉnh; Tạo điều kiện cho việc gắn liền các trung tâm, các cụm dân cư và các buôn đồng bào dân tộc với nhau.

- Đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành hóa và giao lưu văn hoá của Nhân dân trong vùng. Góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng trong vùng thành phố Buôn Ma Thuột và các khu vực lân cận.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến đường: 1.228 m, gồm 02 đoạn.

Đoạn 1: L=310m

+ Điểm đầu: Km0+00_ giao với đường Nguyễn Đình Chiểu.

+ Điểm cuối: Km0+310_ giao với đường Trần Khánh Dư.

Đoạn 2: L=898m

+ Điểm đầu: Km0+617_ giao với đường Phan Trọng Tuệ.

+ Điểm cuối: Km1+515_ giao với đường Lê Quý Đôn.

- Loại công trình: Công trình giao thông (đường bộ).

- Cấp công trình: Cấp III.

- Cấp kỹ thuật của đường đô thị: Cấp 40 ($V_{tk}=40\text{Km/h}$).

- Chỉ giới đường đỏ = chỉ giới xây dựng theo quy hoạch $B_{đđ}=B_{xd}=30\text{m}$, lòng đường rộng 14m, vỉa hè $8\text{m} \times 2$ bên.

- Kết cấu áo đường cấp cao A1.

- Kết cấu mặt đường dự kiến: Mặt đường bê tông nhựa nóng.

- Hệ thống thoát nước:

+ Tải trọng thiết kế: HL-93 bố trí theo quy hoạch được phê duyệt.

+ Công ngang, dọc: Sử dụng công tròn, cấu tạo BTCT công nghệ quay ly tâm kết hợp va rung.

+ Giếng thu, giếng thăm bằng BTCT.

- Hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng, vỉa hè, cây xanh, cấp nước: Đầu tư mới theo tuyến.

3. Dự án nhóm: Nhóm B

4. Tổng mức đầu tư dự án: 565.000.000.000 đồng (*Năm trăm sáu mươi lăm tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Lợi và phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột./.

Phụ lục I.40**Dự án Đường Nguyễn Tri Phương nối dài đến đường Vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Hình thành mạng lưới giao thông, kết nối giữa trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột với trung tâm xã Cư E Bur và các khu vực lân cận.

- Đảm bảo hình thành các khu đô thị, dân cư và thúc đẩy hình thành và mở rộng các trung tâm thương mại, dịch vụ khu vực trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đáp ứng nhu cầu về giao thông, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh. Góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:**a) Phân loại công trình và hình thức đầu tư:**

- Chiều dài tuyến dự kiến: $L = 1,2\text{km}$.

- Loại đường : Đường phố chính thứ yếu

- Cấp công trình : Cấp II

- Cấp kỹ thuật : Cấp 50

- Vận tốc thiết kế : 50 km/h .

- Kết cấu mặt đường : Mô đun đàn hồi tối thiểu: $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$; Mặt đường cấp cao A1.

- Tải trọng thiết kế công trình thoát nước: HL93

- Mặt cắt ngang: Tuân thủ theo Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 08/02/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định chỉ giới đường đỏ, kích thước mặt cắt ngang quy hoạch một số tuyến đường giao thông đô thị tại thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nd} = 18\text{ m}$

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mđ} = 9\text{ m}$

+ Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 4,5\text{m} \times 2\text{ bên}$

* Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới

b) Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch được duyệt: Nền, móng, mặt đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng và tổ chức giao thông.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 110.000.000.000 đồng (*Một trăm mười tỷ đồng*).
5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh
6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.
7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.
8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Buôn Ma Thuột./.

Phụ lục I.41**Dự án Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài, thành phố Buôn Ma Thuột**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện của người dân trong khu vực, góp phần giảm ùn tắc giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tai nạn giao thông trong thành phố Buôn Ma Thuột, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và giao lưu văn hoá của nhân dân trong vùng và góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và các khu vực lân cận.

- Tiềm đề để phát triển các cơ sở hạ tầng, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, du lịch, thúc đẩy việc đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố, phù hợp với định hướng phát triển cơ sở hạ tầng của tỉnh trong những năm đến.

- Tạo điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ, nhu cầu vận chuyển hàng hóa, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hành hóa và giao lưu văn hoá của nhân dân trong vùng.

- Đáp ứng được tâm tư nguyện vọng chính sách của Đảng và nhà nước về xây dựng các Tỉnh miền núi.

- Tuyến đường có vị trí quan trọng và có ý nghĩa rất lớn trong việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch được duyệt: Nền, móng, mặt đường, bó vỉa, hệ thống thoát nước, công trình trên tuyến, điện chiếu sáng và hệ thống an toàn giao thông, cây xanh.

- Chiều dài tuyến dự kiến: $L = 1616,04\text{m}$;

- Loại đường : Đường phố chính thứ yếu

- Cấp công trình : Cấp II

- Cấp kỹ thuật : Cấp 50

- Vận tốc thiết kế : 50 km/h.

- Kết cấu mặt đường : Mô đun đàn hồi tối thiểu: $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$; Mặt đường cấp cao A1.

- Tải trọng thiết kế công trình thoát nước: HL93

- Mặt cắt ngang: Tuân thủ theo Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 08/02/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định chỉ giới đường đỏ, kích thước mặt cắt ngang quy hoạch một số tuyến đường giao thông đô thị tại thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nd} = 24\text{ m}$

+ Bề rộng mặt đường: $B_{md} = 14\text{ m}$

(i) Phần mặt bê tông nhựa: $B_m = 13,4\text{ m}$

(ii) Phần rãnh đan thu nước: $0,3\text{ m} \times 2\text{ bên} = 0,6\text{ m}$.

+ Bề rộng vỉa hè: $B_{vh} = 5\text{ m} \times 2\text{ bên}$

(iii) Phần gờ bó vỉa bê tông 2 bên: $0,3\text{ m} \times 2\text{ bên} = 0,6\text{ m}$.

- Công trình trên tuyến: Phù hợp với quy mô đường

- Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 280.767.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục I.42**Dự án Trục đường số 14 thuộc quy hoạch phân khu 1/2000 khu đô thị mới Đồi Thủy Văn (đoạn từ cuối đường Ama Khê đến đường Đông Tây), thành phố Buôn Ma Thuột**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng công trình để kết nối các trục đường chính trung tâm thành phố với khu đô thị mới Đồi thủy văn; bệnh viện vùng Tây Nguyên, đáp ứng nhu cầu giao thông và tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; làm giảm ô nhiễm môi trường và tai nạn giao thông trong thành phố Buôn Ma Thuột. Thúc đẩy việc đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố, phù hợp với định hướng phát triển cơ sở hạ tầng của tỉnh. Góp phần đảm bảo an ninh Quốc phòng, mang lại vẻ đẹp mỹ quan đô thị.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp III
- Loại đường: Đường chính khu vực
- Cấp kỹ thuật của đường: Cấp 40 ($V_{tk} = 40\text{Km/h}$);
- Tổng chiều dài tuyến đường đề xuất đầu tư: $L = (1.967\text{m} - 456\text{m}) = 1.511\text{m}$.
- + Điểm đầu: Tại cuối đường Ama Khê.
- + Điểm cuối: Nối vào đường Đông Tây.

Trong đó: Chiều dài $L=456\text{m}$ trùng với dự án đường Bao quanh hồ thuộc dự án Hồ Thủy Lợi Ea Tam đang triển khai;

- Mặt cắt ngang đầu tư: Đường N14 (nối đến đường Đông Tây): Mặt đường rộng 18m; vỉa hè 6,0m x 2 bên = 12m; Đoạn nối từ Ama Khê đến đường N14 (mặt đường rộng 10m; vỉa hè 4,0m x 2 bên = 8m).

- Kết cấu áo đường: Cấp cao A1.
- Kết cấu mặt đường dự kiến: Mặt đường bê tông nhựa chặt, nóng.
- Hệ thống thoát nước: Tải trọng thiết kế: 0.65HL93 và HL-93;
- Hệ thống điện; vỉa hè, cây xanh.
- Hệ thống an toàn giao thông theo QCVN 41-2019.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 180.000.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tự An, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột./.

Phụ lục I.43**Dự án Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú,
thành phố Buôn Ma Thuột (đoạn nối dài)**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú đoạn nối dài nhằm phát huy hết chức năng là đường phố gom của toàn tuyến đường Trần Phú và hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị, từng bước cải tạo, chỉnh trang đô thị, đồng thời tạo quỹ đất thu hút các nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện hình thành các khu phát triển quỹ đất ở, bán đấu giá quyền sử dụng đất bổ sung ngân sách nhà nước.

- Xây dựng công trình để đáp ứng nhu cầu giao thông, tạo cảnh quan và tạo điều kiện phát triển kinh tế – xã hội, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng khu vực.

- Tạo tiền đề chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, hằng năm thu hút lao động lao động sang làm các ngành, nghề: Du lịch, dịch vụ;

- Từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng trên địa bàn thành phố đã được cấp có thẩm quyền quy hoạch và phê duyệt.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:**a) Phân loại công trình và hình thức đầu tư:**

- Loại công trình : Công trình giao thông
- Cấp công trình : Cấp III
- Hình thức đầu tư : Cải tạo, nâng cấp
- Diện tích xây dựng : 1,95 Ha

b) Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch được duyệt: Nền, móng mặt đường, vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước, công trình trên tuyến, hệ thống an toàn giao thông; Cải tạo, di dời hệ thống điện hạ áp và xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng; Cải tạo, di dời hệ thống cấp nước.

- Chiều dài tuyến dự kiến: 1.041m

- Loại đường : Đường khu vực

- Cấp công trình : Cấp III

- Vận tốc thiết kế : $V_{tk} = 40 \text{ km/h}$

- Kết cấu mặt đường : Mô đun đàn hồi tối thiểu $E_{yc} \geq 120 \text{ Mpa}$; Mặt đường cấp cao A1.

- Hệ thống thoát nước : Quy mô vĩnh cửu bằng bê tông và bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế công trình thoát nước: HL93.

- Mặt cắt ngang:

- + Bề rộng nền đường : $B_n=18,0m$
- + Bề rộng mặt đường : $B_m=9,0m$
- + Bề rộng vỉa hè : $B_{vh}=4,5m \times 2bên$

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 37.000.000.000 đồng (*Ba mươi bảy tỷ đồng chẵn*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2023.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Buôn Ma Thuột./.

Phụ lục I.44**Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại một số tuyến trạm trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng mới nhằm tiết giảm về công suất chiếu sáng, giảm lượng điện năng tiêu thụ hàng năm mang lại hiệu quả cao về kinh tế, đảm bảo ánh sáng chiếu sáng về ban đêm, phục vụ cho người dân tham gia giao thông trong khu vực cũng như trên địa bàn Thành phố.

- Tạo mỹ quan, không gian đô thị sạch đẹp, an toàn, cải thiện đời sống tinh thần, nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

- Tuyến chiếu sáng quan trọng và có ý nghĩa rất lớn trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:**a) Nội dung đầu tư:**

- Hình thức xây dựng: Cải tạo, nâng cấp.

- Chiều dài dự kiến đầu tư: 9,893 km.

- Nội dung đầu tư:

+ Cải tạo thay thế các trụ đèn chiếu sáng

+ Thay đèn chiếu sáng cao áp thành đèn Led.

+ Thay hệ thống cáp ngầm.

+ Thay tủ điều khiển chiếu sáng.

b) Quy mô đầu tư:

+ Tổng chiều dài các trục đường tuyến chiếu sáng cải tạo : 9.893 mét.

Trong đó sử dụng các thiết bị chủ yếu như sau:

- | | |
|---|---------------|
| - Đèn Led; IP66 loại 50/80/100/120/150W/220V | : 228 bộ. |
| - Tổng số cần đèn xây dựng mới | : 207 bộ. |
| - Cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA(3x16+1x10)mm ² | : 12.040 mét. |
| - Dây dẫn lên đèn CXV(2x1,5)mm ² | : 2.938 mét. |
| - Mương cáp ngầm 1 mạch | : 8.917 mét. |
| - Kích ống qua đường | : 59 vị trí. |
| - Tủ điều khiển chiếu sáng tự động LOGO | : 04 tủ. |
| - Cột thép tròn côn 9 mét | : 207 Cột. |

- Móng cột MĐ-2 : 207 móng.

- Tiếp địa LR-1 : 207 vị trí.

- Dây cáp đi trong ống nhựa HPDE, mương cáp rải cát vàng, gạch thẻ và lớp băng bảo hiệu.

3. Dự án nhóm: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Buôn Ma Thuột, gồm các tuyến đường: Lê Duẩn, Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Hoàng Diệu, Nguyễn Đức Cảnh, Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Y Jút, Điện Biên Phủ, Nơ Trang Long./.

Phụ lục I.45**Dự án Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2021-2025 và định hướng năm 2030**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng hạ tầng và nền tảng số tập trung, thống nhất của tỉnh Đắk Lắk để phục vụ kế hoạch chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh của tỉnh, xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ đa dạng và chất lượng cho người dân và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ cho cộng đồng. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh trên không gian mạng một cách tập trung và đồng bộ.

- Tạo bước đột phá trong thay đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực và nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ công và dịch vụ tiện ích chất lượng và kịp thời phục vụ người dân và doanh nghiệp trên nền tảng hạ tầng số.

- Xây dựng Trung tâm điều hành của tỉnh đảm bảo thu thập, kết nối thông tin, số liệu từ các hệ thống IoT, từ các cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp một cách liên tục; xây dựng kho dữ liệu, thông tin tổng hợp chung và chi tiết về lĩnh vực chuyên môn của các sở, ngành, huyện. Đảm bảo ứng dụng các công cụ hiện đại AI/BI để phân tích, dự báo và hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định và tạo lập Data Open.

- Tích hợp các CSDL của tỉnh thông qua một nền tảng chung thống nhất, đảm bảo tích hợp, liên thông với các hệ thống trong và ngoài tỉnh theo kiến trúc đã được UBND tỉnh phê duyệt và các hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông;

- Xây dựng một nền tảng phân tích bảo mật toàn diện, không điểm mù cho phép triển khai các hệ thống giám sát bảo mật trên diện rộng từ trung tâm đến toàn bộ các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc trên nhiều môi trường mạng và các nền tảng hệ điều hành khác nhau một cách đơn giản, nhanh chóng và đạt hiệu quả cao.

- Đào tạo, chuyển giao cho đội ngũ cán bộ quản trị vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống trang thiết bị, phần mềm, hệ thống mạng của trung tâm điều hành. Đào tạo nghiệp vụ, phần mềm cho đội cán bộ, công nhân viên để có thể sử dụng được hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh và An toàn thông tin.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

Xây dựng cơ sở hạ tầng, phần mềm nền tảng ĐTTM tỉnh Đắk Lắk (SCP) đạt tiêu chuẩn theo Công văn số 4176/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông

- Nâng cấp Trung tâm điều hành ĐTTM (IOC) đạt tiêu chuẩn theo công văn 328/THH-DVCNTT của Cục Tin học hóa.

- Xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP, Các hệ thống cơ sở dữ liệu nền và hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu tập trung (Data Warehouse).

- Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

Các nhiệm vụ xây dựng ứng dụng ĐTTM trong các lĩnh vực, sẽ được dự án đảm bảo dịch vụ hạ tầng và dịch vụ an toàn bảo mật:

- Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng tiện ích, dịch vụ ĐTTM trong lĩnh vực Quản lý quy hoạch đô thị.

- Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ trong lĩnh vực an ninh, an toàn.

- Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Tài nguyên môi trường thông minh.

- Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ du lịch thông minh.

- Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ giáo dục thông minh.

- Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Y tế thông minh.

- Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho ứng dụng phục vụ Giao thông thông minh.

- Đảm bảo hạ tầng và an toàn bảo mật cho xây dựng hệ thống nông nghiệp thông minh tỉnh Đắk Lắk.

3. Dự án nhóm: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 330.000.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi tỷ đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương: 317.000.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh: 13.000.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục II**Quyết định chủ trương đầu tư các Dự án tạo nguồn thu ngân sách từ quỹ đất của tỉnh**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (đồng)	Ghi chú	Số báo cáo thẩm định
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu đất đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột (phía Tây)	247,079,000,000	Chi tiết tại Phụ lục II.1	
2	Hạ tầng kỹ thuật Khu đất đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột (phía Đông)	259,192,000,000	Chi tiết tại Phụ lục II.2	
3	Hạ tầng kỹ thuật Khu ở mới thuộc thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 3)	46,500,000,000	Chi tiết tại Phụ lục II.3	

Phụ lục II.1**Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất đường Thủ Khoa Huân,
thành phố Buôn Ma Thuột (phía Tây)**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng khu dân cư đô thị theo quy hoạch tỷ lệ 1/500 được duyệt, nhằm giải quyết đất ở đầu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu cho ngân sách cho tỉnh; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu dân cư ngày càng khang trang, sạch đẹp; phục vụ nhu cầu về nhà ở, dịch vụ công cộng và thương mại cho người dân.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng, bảo vệ môi trường, đảm bảo cảnh quan kiến trúc tại khu vực, hình thành không gian khu dân cư phù hợp với điều kiện sống hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ của từng phạm vi dự án, đảm bảo tính kết nối tốt với các hệ thống “hạ tầng khung” của toàn khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới đồng bộ theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt trên diện tích 11,53ha.

+ Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Cấp công trình: Cấp III.

- Nội dung đầu tư, gồm các hạng mục: San nền, giao thông, thoát nước, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh, vỉa hè, cảnh quan theo qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt.

- Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 247.079.000.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ứng vốn Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột./.

Phụ lục II.2**Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất đường Thủ Khoa Huân,
thành phố Buôn Ma Thuột (phía Đông)**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng khu dân cư đô thị theo quy hoạch tỷ lệ 1/500 được duyệt, nhằm giải quyết đất ở đầu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu cho ngân sách cho tỉnh; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng khu dân cư ngày càng khang trang, sạch đẹp; phục vụ nhu cầu về nhà ở, dịch vụ công cộng và thương mại cho người dân.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng, bảo vệ môi trường, đảm bảo cảnh quan kiến trúc tại khu vực, hình thành không gian khu dân cư phù hợp với điều kiện sống hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ của từng phạm vi dự án, đảm bảo tính kết nối tốt với các hệ thống “hạ tầng khung” của toàn khu vực.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới đồng bộ theo qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt trên diện tích 15,77ha.

+ Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

+ Cấp công trình: Cấp III.

- Nội dung đầu tư, gồm các hạng mục: San nền, giao thông, thoát nước, cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh, vỉa hè, cảnh quan theo qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt.

- Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 259.192.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi chín tỷ, một trăm chín mươi hai triệu đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ứng vốn Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 04 (bốn) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Tổ dân phố 4, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột./.

Phụ lục II.3**Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu ở mới thuộc thị trấn Ea Pốk,
huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (giai đoạn 3)**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu ở mới thuộc thị trấn Ea Pốk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tại quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 07/3/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu khu ở mới, thúc đẩy sự phát triển và tạo điều kiện cho người dân có chỗ ở ổn định.

- Tạo quỹ đất để bán đấu giá thu ngân sách cho tỉnh giai đoạn 2021-2025, hạn chế tình trạng xây dựng nhà ở trái phép trên đất nông nghiệp, tránh sự lấn chiếm đất công.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Đường giao thông dài khoảng 1,3 km.

- Mặt cắt ngang đường gồm 02 loại, trục D1, D4 là 18m, với kích thước lòng đường 10m và hai bên vỉa hè mỗi bên 04m; Trục D3, N2 là 15m, với kích thước lòng đường là 07m và 02 bên vỉa hè mỗi bên 04m.

- Mặt đường Bê tông nhựa nóng: Cấp cao chủ yếu loại A2.

- Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống báo hiệu và an toàn giao thông.

- Vỉa hè, cây xanh.

- Hệ thống điện chiếu sáng.

- Hệ thống cấp nước sinh hoạt.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 46.500.00.000 đồng (*Bốn mươi sáu tỷ, năm trăm triệu đồng*).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ứng vốn Quỹ Phát triển Nhà - Đất tỉnh Đắk Lắk.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2021-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Ea Pốk, huyện Cư M'gar./.